

# **BẠCH THƯ**

**VỀ**

**ÂM MÙU CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN TRUNG HOA  
CHIẾM ĐOẠT HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA  
VỚI SỰ ĐỒNG LỬA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT  
NAM  
NGUY CƠ BẤT ỔN TRONG KHU VỰC VÀ THẾ  
GIỚI**

**CENTER FOR VIETNAM STUDIES**

259 Meridian Avenue, #7

San Jose, CA. 95126

E-mail: [vietresearch@yahoo.com](mailto:vietresearch@yahoo.com)

2008

## **Mục lục**

### **Phần I: Công Bố**

- Dẫn Nhập p. 02
- Tuyên Bố của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ VN về việc Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa loan báo Biên Giới Mới trên Biển Đông, ngày 8 tháng 8, 006 p.. 04
- Tuyên Bố của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ VN về việc Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa thiết lập cơ quan hành chánh để quản trị các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, ngày 12 tháng 12, 07. p. 07
- Tuyên Bố số 2 của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ VN về việc Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa thiết lập cơ quan hành chánh gọi là Tam Sa, ngày 21 tháng 12,07 p. 08
- Hình và Bản đồ p. 12

### **Phần II. Chủ Quyền VN về Địa Lý trên Hoàng Sa và Trường Sa.**

Học giả Vũ hữu San, Địa Lý Biển Đông với Trường Sa và Hoàng Sa, UBBVSVTLT, 1994.

- Dữ kiện về địa lý: khoảng cách giữa các đảo gần nhất đối với Lục địa TH và VN và Bản đồ p.13

### **Phần III. Chủ Quyền về phương diện Lịch Sử.**

-Chủ quyền Việt nam trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Tiến sĩ Trần huy Bích, Đại Học University of Southern California, 2006. p. 14

### **Phần IV: Chủ Quyền về Pháp Lý.**

- La Souveraineté Sur Les Archipels Paracels et Spratleys, Prof. Monique Chemillier-Gendreau, Paris, 1996, p. 16
- Conclusions et Bases De Règlement Du Differend, Prof. Monique Chemillier-Gendreau, 1996, Paris p. 20

### **Phần V: Biển Đông và Hòa Bình và An Ninh trong Vùng**

- “ Biển Đông và An Ninh trong Vùng Đông Nam Á” GS. Nguyễn Văn Canh, Viện Nghiên Cứu Hoover về Chiến Tranh, Cách Mạng và Hòa Bình, Đại Học Stanford và Giám Đốc Trung Tâm Nghiên Cứu Việt nam, 1995. p. 23

### **Kết Luận.**

- Các Bản Đồ cổ về Hoàng Sa** p.29  
trang 30 và bìa

## PHẦN I: CÔNG BỐ

### I. DẪN NHẬP

Ngày 10 tháng 5, năm 2008

Lấn chiếm Hoàng Sa và Trường Sa của TC và An Ninh trong vùng và thế giới

Đảng Cộng Sản Trung Hoa (TC) vào tháng 6 năm 2006 phổ biến một bản đồ vẽ Biển Đông của Việt nam mà người ta quen gọi là Biên Nam Hải là lãnh hải mới của TC. Bản đồ mới này gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam. Rồi đến, tháng 11, 2007, TC chính thức thiết lập một cơ quan hành chính địa phương, lấy tên là Tam Sa, thuộc quyền tỉnh Hải Nam để công khai quản trị hai vùng quần đảo này. Đứng trước sự việc TC ngang nhiên chiếm lãnh hải của VN, Đảng Cộng Sản VN (VC) từ cả hai chục năm nay chỉ đưa ra lời tuyên bố rỗng tuếch gọi là phản kháng. Chúng không có một hành vi nào để bảo vệ lãnh thổ của VN. Việc bán nước bọt đó chỉ là hành vi che dấu sự chuyển nhượng âm thầm đất đai của Việt nam cho TC.

Chủ Nghĩa Bá quyền của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa (CHNDTH) và Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN (CHXHCNVN).

Vào năm 1992, CHNDTH ban hành một đạo luật tuyên bố rằng Biển Đông là của chúng, rằng bất cứ tàu quân sự hay tàu khoa học nào của ngoại quốc đi ngang qua Biển Đông phải xin phép chính quyền Trung Hoa, nếu không sẽ bị đánh đắm. Sau đó, TC ra tuyên cáo cấm ngư dân Việt đánh cá trong Biển Đông, hoặc loan báo các cuộc tập trận trong vùng. Vào tháng 7, năm 2007, một đơn vị hải quân TC bắn chết 1 ngư dân Việt và làm một số bị thương, cũng như đánh chìm ngư thuyền Việt, gần đảo Trường Sa vì lý do “xâm phạm lãnh hải” của chúng. Vụ bắn giết này xảy ra trước sự chứng kiến của tàu hải quân của VC. Tàu ấy chỉ đứng nhìn... Trong khi đó, TC công khai tuyên bố rằng đã có “thỏa thuận chung” giữa TC và VC về chủ quyền của TC trên vùng biển này.

Ngoài ra, vào năm 1999, hai bên đã ký một hiệp ước phân định biên giới phía Bắc VN. VC đã nhượng đất cho TC. Nhiều dãy núi trước đây là của VN thuộc tỉnh Hà Giang và Lạng Sơn nay thuộc lãnh thổ TH. Năm 2000, chúng ký một hiệp ước khác, nhượng 11,000 cây số vuông thuộc Vịnh Bắc Việt cho TC. Mới đây, tháng 11 năm 2007, khi Quốc Vụ Viện của CHNDTH thiết lập huyện Tam Sa để chính thức quản trị các quần đảo của VN, cả ngàn sinh viên Việt nam tại các Đại Học Hà nội và Sài Gòn biểu tình phản kháng. Không hài lòng với các cuộc biểu tình của sinh viên Việt, Tần Cương, phát ngôn viên của Bộ Ngoại Giao TC trách cứ (báo chí quốc tế dùng chữ chided) lãnh đạo CHXHCNVN về sự việc này. Lê Dũng thuộc Bộ Ngoại Giao CHXHCNVN biện bạch rằng CHXHCNVN không đỡ đầu các cuộc phản kháng ấy và gọi đó là các hành vi “tự phát”(1). Sau đó, hàng ngàn mật vụ và quân nhân mặc quần áo dân sự, được huy động để triệt tiêu các cuộc biểu tình phản kháng để thỏa mãn những yêu sách của quan thầy của chúng ngồi ở Bắc Kinh. Việc bóp nghẹt các cuộc biểu tình đó đến nay còn tiếp diễn ở Hà nội và Sài Gòn. Sinh viên bị hăm dọa, gồm cả việc cảnh sát xâm phạm vào thân thể sinh viên, và tổng giam họ vào các các trại tù để thỏa mãn các đòi hỏi của TC.

CHXHCNVN dưới sự lãnh đạo của VC, ngày nay trở thành một thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An của Liên Hiệp Quốc, lại đóng vai trò tay sai cho TC bành trướng về phía Nam. Ở vị trí này, CHXHCNVN trở thành công cụ cho TC để kiểm soát Biển Đông, như thế kiểm soát hành lang đường biển giữa Đông và Tây. Khả năng quân sự của TC đang được kiện toàn và phát triển, nay gồm cả hỏa tiễn liên lục địa và vũ khí chống hỏa tiễn đang làm cán cân quân sự thay đổi trong vùng Đông Á và như thế có ảnh hưởng đến tình hình thế giới. Về căn cứ bí mật hải quân mới được xây ở Hải Nam là Tam Á, mà Richard Fisher của Tạp Chí Jane's Intelligence Review số ra ngày 15 tháng 4, 08 nói rằng ‘căn cứ ấy có thể chứa được 6 hàng không mẫu hạm và khoảng 20 tàu ngầm nguyên tử loại 094’. Căn cứ ấy được thiết lập là nhằm mục tiêu bành trướng này, ngoài căn cứ quân sự (như phi trường trên Đảo Phú Lâm) đã được xây trên quần đảo Hoàng Sa và được sử dụng như là tiền đồn cho các cuộc hành quân quân sự tiến về phía Nam. Việc vẽ lại bản đồ nói rộng lãnh hải của TC và bao gồm cả Hoàng Sa và Trường Sa mà không gặp một phản ứng tích cực nào của CHXHCNVN là một bằng chứng rằng VC đóng góp vào tham vọng bành trướng của Bắc Kinh.

Các hỏa tiễn nguyên tử liên lục địa trang bị từ các tàu ngầm này là loại có nhiều đầu đạn nguyên tử. Căn cứ Tam Á sẽ giúp cho tàu ngầm 094 có chỗ trú ẩn sâu dưới 5000 thước tây trong vùng Nam đảo Hải Nam.

Vấn đề này chắc chắn sẽ gây ra bất ổn trong vùng và trên căn bản đó, CHXHCNVN không thích ứng với vai trò của một thành viên của tổ chức quốc tế có uy tín.

Mặt khác, trong những năm qua, lãnh đạo của TC nói rất nhiều về tham vọng của họ trong việc không chế Biển Đông. Hơn nữa, Chi hạo Điền, Bộ trưởng Quốc Phòng, kiêm Phó Chủ Tịch Quân Ủy Trung Ương của TC trong bài nói chuyện cho cán bộ quân đội vào ngày 18 tháng 8, 2005 với đề tài “CHIẾN TRANH KHÔNG XA CHÚNG TA” đã công khai nói rõ ý định của họ và đưa ra những đường nét chính trong âm mưu chinh phục thế giới, “dù rằng có phải hi sinh ½ dân số Trung Hoa”. Trong tình thế này, người ta không loại bỏ sự đóng góp của Ban lãnh đạo VC cho các nỗ lực của TC như là một công cụ trong tuyến đầu để thực hiện âm mưu này để phục vụ quan thầy đang che chở cho chúng. Như thế sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng cho đời sống của nhân loại và là nguyên do đe dọa cho toàn thể thế giới.

Vì lý do này, chúng ta

- nêu ra vấn đề này để báo động cho Liên Hiệp Quốc về nguy cơ mà CHXHCNVN, một thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc sẽ gây ra cho hòa bình thế giới, và kêu gọi quý vị hãy tìm cách ngăn chặn để VC ngưng đóng vai trò tay sai đó. Mặt khác, chúng ta kêu gọi tất cả thành viên Liên Hiệp Quốc trục xuất CHXHCNVN ra khỏi tổ chức của quý vị vì đang chơi trò chơi hai mặt nguy hiểm: khi chấp nhận làm Hội Viên LHQ là để đóng góp cho Hòa Bình của thế giới, CHXHCNVN lại âm thầm phục vụ như một công cụ nguy hiểm cho TC mà quốc gia này lại âm mưu phá hủy mục tiêu cao quý đó. Là một quốc gia chủ hầu của TC, CHXHCNVN sẽ tích cực và mạnh mẽ đóng góp vào mục tiêu bành trướng của TC và như vậy gây tang tóc đau thương cho toàn thể giới.

- cũng kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới tự do và các hội viên LHQ áp dụng các biện pháp thích hợp để đối phó với Trung Hoa Đỏ để

A) Phần đất của Việt nam trên biên giới phía Bắc, và chừng 11,000 cây số vuông trong vùng Vịnh phải được trả về cho chân chính sở hữu chủ. Đó là dân tộc Việt nam. Việc chuyển nhượng năm 1999 và 2000 là hành vi bất hợp pháp mà Đảng Công Sản VN thực hiện với Đảng CSTH. Đây không phải do nhân dân Việt nam thực hiện.

B). Quần Đảo Hoàng Sa và một số chừng 20 đảo trong Quần Đảo Trường Sa cũng phải được trao trả cho nhân dân Việt nam. Các đảo ấy bị TC cướp đoạt bằng bạo lực trong những năm 1956, 1974 và 1988.

Những kẻ sử dụng bạo lực để chiếm đoạt đất đai của người khác không thể được tưởng thưởng vì đó là sự khuyến khích để các hành vi bất hợp pháp của chúng được tiếp tục.

C) Kế hoạch bành trướng phải bị ngăn chặn và Trung Hoa Đỏ phải trở thành một thành viên văn minh của Cộng Đồng thế giới.

Làm như thế là LHQ đóng góp vào mục tiêu hòa bình.

Thành viên Liên Hiệp Quốc cần có can đảm chấm dứt những điều xấu, không để chúng xảy ra.

Kèm theo đây là một số tài liệu chứng minh Biển Đông là một phần lãnh thổ của Việt nam từ cổ thời và chứng minh rằng âm mưu lấn chiếm của TC có sự đồng lõa của VC là nguồn gốc gây ra bất ổn trong vùng và cho cả thế giới. Đại diện Tổng Hộ Cựu Tù Nhân Chính Trị sẽ đến gặp một số giới chức Liên Hiệp Quốc và một số giới chức các quốc gia lớn về mối nguy cơ này. Các tài liệu gồm có:

- 1) Các bản tuyên bố của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Ven Toàn Lãnh Thổ về a) Chủ Quyền của Việt nam trên Biển Đông (2006); b) TC thiết lập huyện Tam Sa để hợp thức hóa sự chiếm sứ Biển Đông (2007), và c) Chiến thuật của TC làm giảm bọt căn thẳng do Sinh Viên Việt nam biểu tình (2007).
- 2) Dữ Kiện về Địa Lý và Bản Đồ chứng minh Chủ Quyền Việt nam trên Hoàng Sa và Trường Sa
- 3) Chủ Quyền về Lịch Sử của Việt nam trên Hoàng Sa và Trường Sa
- 4) Chủ Quyền về Pháp Lý của Việt nam trên Hoàng Sa và Trường Sa
- 5) Biển Đông và An Ninh trong Vùng và Thế giới. ./.

(1) Trong mối bang giao giữa các quốc gia, không bao giờ và cũng chưa bao giờ có xảy ra những hành vi miệt thị công khai ở mức như thế và người ta chứng kiến tinh thần chịu đựng như vậy của lãnh đạo VC ở mức rất cao. Đặc biệt là cách cư xử này lại phát xuất từ một viên chức cấp thấp về ngoại giao của TC đối với lãnh đạo VC và đã xảy ra nhiều lần trong vài chục năm nay. Cách đối xử như thế đối với lãnh đạo VC trong quá khứ từ họ Hồ trở xuống còn được cả hai bên dấu kín; chỉ có ít tin tức bị tiết lộ về sau Trong hiện tại lãnh đạo về Đảng như Nông đức Mạnh, và nhà nước như Nguyễn minh Triết, Nguyễn tấn Dũng v.v. vẫn tỏ ra hài lòng công khai chấp nhận cách đối xử ấy. Thí dụ như vụ bắt giết ngư phủ Việt ở Trường Sa một tháng trước khi Nguyễn minh Triết đi TC vào tháng 5 2007, hay đang xảy ra khi Nguyễn phú Trọng, Chủ tịch Quốc Hội đang thăm TC. Họ vẫn tỏ ra vui vẻ, tươi cười, lại còn tuyên bố: bang giao giữa 2 đảng và 2 quốc gia đã được “nâng lên một tầm cao mới”, như Nông đức Mạnh bị thư ký của Hồ Cẩm Đào gọi điện thoại trách cứ về vụ sinh viên Việt biểu tình chống TC xâm chiếm Hoàng Sa và Trường Sa vào tháng 12, 07, đã nói: **"Vi tình hữu nghị đời đời bền vững với Trung Quốc, lãnh đạo Việt Nam sẵn sàng hiến dâng tất cả!"**, (theo Giáo sư Carl Thayer thuộc Học viện Quốc Phòng Úc). Người ta còn ngạc nhiên hơn nữa là Đảng VC áp dụng mọi biện pháp ngăn chặn sinh viên biểu tình chống quân xâm lăng. Và Đảng này đã thanh công; như lời Nguyễn tấn Dũng tuyên bố “bảo đảm” rước đuốc Bắc Kinh vào tháng 4 vừa qua được an toàn, nghĩa là không có biểu tình chống đối gây xáo trộn. Lãnh đạo VC còn làm hơn những gì mà Bắc kinh đòi hỏi : cho cảnh sát mặc sắc phục bảo vệ chừng 30 thanh niên TC biểu tình trước Tòa Đại Sứ TC ngay tại Hà nội với khẩu hiệu “Hoàng Sa và Trường Sa là của Trung Quốc” vào tháng 12, 07 và cảnh sát cũng bảo vệ từ 150 -200 thanh niên TC ăn mặc đồng phục Olympic 2008 với cờ quạt ngang nhiên và kiêu hãnh diễn hành công khai , nói tiếng Tàu một cách ồn ào như một thách đố với toàn thể dân tộc Việt, ngay trên đường phố Sài gòn vào 29 tháng 4 vừa qua, .

## **II. ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ N TOÀN LÃNH THỔ TUYÊN BỐ**

v/v Trung Cộng vẽ lại bản đồ biên giới trong đó gồm cả Biển Đông vào tháng 6, 2006 Trong tháng 6, 06, cục Bản Đồ của TC phổ biến một bản đồ mới, vẽ lại ranh giới nước Trung Hoa, nói rằng để điều chỉnh lại cho đúng. Trong đó Trung cộng vẽ lại bản đồ vùng Biển Đông. Nhìn vào bản đồ mới, diện tích lãnh hải này đã được Trung cộng nói rộng thêm rất nhiều: về phía Tây, đường ranh ấy tiến sát gần bờ biển Việt nam hơn. So với bản đồ mà học gia Choon Ho Park kèm theo trong bài viết cho Tập San, Đại Học Luật Harvard trước đây, ranh giới mới vùng biển này khác xa. Nếu lấy kinh tuyến 109 làm chuẩn, thì các khác biệt tại vài vùng như sau:

- Từ bờ biển quận Tư Nghĩa, Tỉnh Quảng Ngãi, phía dưới vĩ tuyến 15, khoảng cách tới đường ranh của bản đồ 1978 của Trung cộng được tính là chừng 120 hải lý. Với bản đồ 2006, khoảng cách đó chỉ còn chừng 70 hải lý. Sai biệt là 50 hải lý.
- Từ hải cảng Cam Ranh, Nha Trang, phía trên vĩ tuyến 12, khoảng cách tới đường ranh của bản đồ 1978 là chừng 230 hải lý. Nay khoảng cách đó chỉ còn độ 45 hải lý. Sai biệt là 185 hải lý.

Vào đầu thập niên 1980, Lê minh Nghĩa, Chủ tịch Ủy Ban Thềm Lục Địa, Văn Phòng Thủ Tướng VC, phàn nàn rằng vùng Biển Đông có 3.5 triệu cây số vuông, Trung Hoa muốn chiếm 3 triệu. Nay phần diện tích mà Trung cộng muốn chiếm sẽ gia tăng nhiều hơn, vì khoảng cách đường ranh với bờ biển các quốc gia hải cận, như Phi Luật Tân, Mã Lai Á cũng bị thu ngắn thêm.

Đây là hành vi lấn chiếm mới nhất trên Biển Đông của Đảng Cộng Sản Trung Hoa. Tương cũng nên nhắc lại các hành vi lấn chiếm đã qua liên quan đến hải phận Việt nam của nhóm theo đuổi chủ nghĩa bá quyền TC trên Biển Đông.

- Vào năm 1956, hải quân Trung cộng đánh chiếm vùng phía Đông của quần đảo Hoàng Sa là Tuyên Đức và 19 tháng 1, 1974, chúng đánh chiếm nốt khu Nguyệt Thiềm về phía Tây của Quần đảo này. Hải quân Việt nam Cộng Hoà được đưa ra bảo vệ, nhưng không giữ được sau các trận đánh khốc liệt
- Vào ngày 4 tháng 9 năm 1958, Thủ tướng TC là Chu ân Lai tuyên bố Trung cộng là chủ Biển Đông gồm cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Và 10 ngày sau Việt cộng Phạm văn Đồng với tư cách Thủ tướng gửi ngay một công hàm công nhận bản tuyên bố đó.

-Đến năm 1988, Trung cộng đưa hải quân xuống phía Nam, đánh chiếm 6 đảo thuộc Trường Sa. Đến năm 1992, theo các hãng thông tấn quốc tế thì chúng chiếm cả thảy 8 đảo. Nay, xem lại các đảo trên bản đồ, thì có tất cả trên 10 đảo thuộc vào tay chúng. Cũng vào năm 1992, chúng dựng một cột mốc trên đảo Đa Lạc, 1 trong 10 đảo ấy để đánh dấu Chủ Quyền.

-Vào tháng 2, 1992, Quốc Hội Trung Cộng ban hành một đạo luật tuyên bố rằng những tàu chiến và tàu khoa học đến Biển Đông dù chỉ đi qua, phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm.

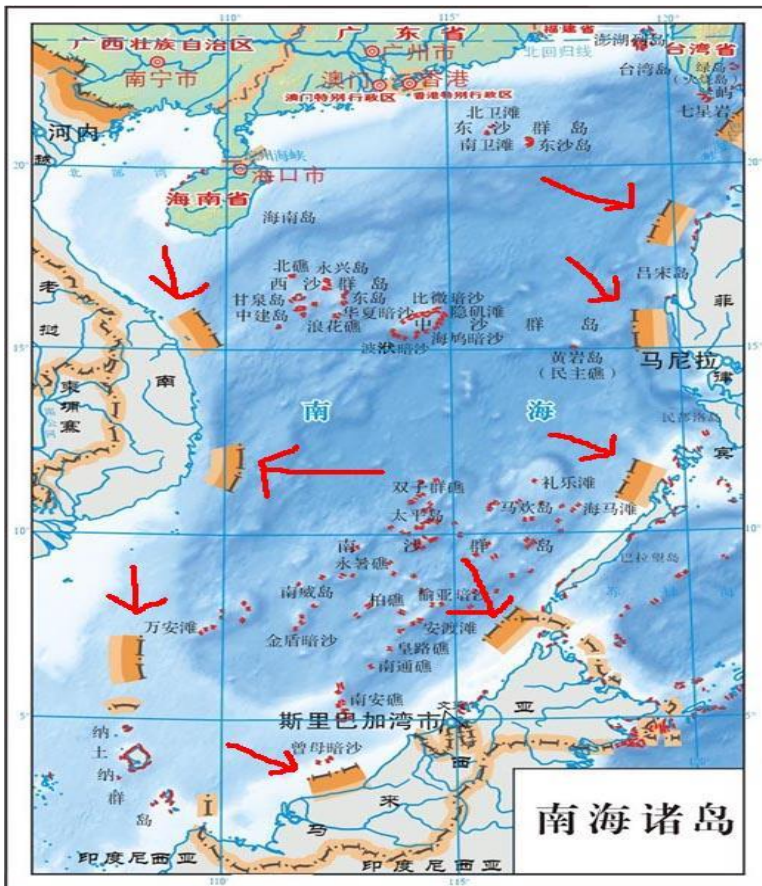
-Tháng 5, 1992, Trung cộng ký một khế ước với công ty Crestone, một công ty dầu hỏa nhỏ của Hoa Kỳ có trụ sở ở Denver, Colorado, cho phép công ty này tìm dò dầu hỏa trên một diện tích là 25,000 cây số vuông, ở ngoài khơi Trung Việt. Một phần vùng này trùng với một khu vực mà Việt cộng đã nhượng cho công ty Total của Pháp tìm dò dầu hỏa. Tuy nhiên, cuối thập niên 1980, Total đã bỏ đi vì tìm không thấy dầu. Thompson, chủ tịch Công ty dầu này còn tuyên bố rằng hải quân Trung cộng hứa sẽ dùng vũ lực bảo vệ hoạt động của công ty này.

Trên đây không kể đến các hành động khác của Trung cộng có mục đích “hành sử chủ quyền” như lên tiếng chống lại VC khi VC xây dựng một công trình nào đó trên một hòn đảo mà VN đang quản trị, như trước đây khi một công ti Du Lịch ở Nha Trang thuộc Hải quân của VC đưa một toán gồm hơn 100 du khách dưới danh nghĩa đi du lịch, thăm một dàn đang khoan dầu trong Biển Đông.

### ÂM MƯU LẤN CHIẾM THÊM.

Vào tháng 12, 2005, một phái đoàn đại diện Ngoại Giao VC họp ở Bắc Kinh, loan báo rằng hai bên sẽ họp và xúc tiến công tác nghiên cứu thăm dò dầu khí chung trong vùng Biển Đông. Trong khi đó, TC kêu gọi sớm thực hiện công tác này.

Việc hợp tác chung này nêu ra vấn đề là: VC bắt đầu lùi một bước khác để cho TC tiến thêm một bước tiến vào vị trí làm chủ Biển Đông. Từ vị trí KHÔNG CÓ GÌ, TC được mời vào ngồi khai thác tay đôi với



VC. Công tác này được thực hiện dưới danh nghĩa hợp tác, để cùng nhau chia lợi. Như vậy là hợp thức hoá vị trí chủ quyền cho TC, dù chỉ là 1/2. Việc này sẽ được giải thích là vì lợi ích của 2 quốc gia, ngõ hầu đánh lạc hướng dư luận, y như đã xảy ra trong vùng Vịnh trước đây, dù phải cắt 11,000 cây số vuông cho TC, cũng vì lợi ích của 2 dân tộc.

Về phía TC thì TC luôn coi Biển Đông thuộc chủ quyền của chúng. Kể từ thời Hồ chí Minh vào thập niên 1950, và qua các hoạt động xác nhận chủ quyền cả bằng vũ lực về sau, TC không bao giờ nhìn nhận VN có chủ quyền trong vùng này. Với bản đồ vừa mới phổ biến, khi hợp tác chung như vậy, TC lại là chủ nhân ông ban cấp cho VC được tham dự vào việc tìm dò, rồi khai thác tài nguyên và hay nói khác đi, VC chỉ là một kẻ đứng bên ngoài được gia ân và hưởng phần chia.

Tóm lại, hợp tác chung tìm dò dầu khí và khai thác tài nguyên, kể cả trong lòng Biển Đông là một bước

khác của VC tìm cách giúp hợp pháp hoá chủ quyền của TC trên Biển Đông trong tiến trình dâng đất dâng biển cho TC kể từ thời Hồ chí Minh cho đến nay.

## **TRÊN VÙNG VỊNH BẮC VIỆT**

Theo bản đồ của Crane nêu trên, Trung cộng từ lâu đã vẽ đường phân chia vùng vịnh mà chúng đòi hỏi. Căn cứ vào đó, Trung cộng ngay từ những năm 1980 và 1990 đã có các hoạt động xác nhận chủ quyền: như trong nhiều lần trong nhiều năm đưa tàu khoa học để tìm dò dầu hoá vào Vịnh Bắc Việt hoạt động. Có lần, tàu của Trung cộng vào sát cửa bể Thái Bình, cách cửa bể có 70 cây số ( tương đương với 37 hải lý) để tìm dò dầu hoá. Chúng hoạt động có bài bản theo đuổi mục tiêu này: Các tàu ấy hoạt động tại một địa điểm sâu trong vịnh về phía Việt nam, trong vòng chừng 1 hay 2 tuần, rồi khi VC lên tiếng xác nhận chủ quyền, thì chúng rút đi, và tuyên bố rằng công tác khảo cứu đã hoàn tất. Việc này làm cho VC tưởng rằng vì phân đối của VC, dù chỉ tuyên bố xuống, nên TC đã ngưng công tác tìm kiếm. Đó là chưa kể đến các hoạt động đánh cá liên tục của ngư dân Trung cộng vào sát bờ bể Việt nam trong thời gian này.

Đến năm 2000, Nông Đức Mạnh (là Tổng Bí Thư Đảng CSVN), chủ tịch nước Trần đức Lương đi Bắc Kinh để ký hai hiệp ước về phân chia ranh giới và hiệp ước đánh cá chung trong vùng vịnh.

Về hiệp ước phân chia Vịnh, nếu so sánh với bản đồ Crane mà TC đưa ra mấy chục năm trước, thì đường phân ranh do hiệp ước 2000 vẽ lại về chủ quyền vùng Vịnh Bắc Việt, thì không có gì khác biệt. Cũng cần nhấn mạnh lại rằng với hiệp ước 2000 này VC đã nhượng 11,000 cây số vuông cho TC, nếu so với làn ranh mà Công Ước Constan 1887 của Hiệp Ước Thiên tân (1885) qui định.

Còn về Hiệp Ước đánh cá chung, thì có 2 vùng: Vùng phía Nam vĩ tuyến 20 với thời hạn là 12 năm và có thể gia hạn thêm 3 năm và vùng quá độ, nhỏ hơn, về phía Bắc Đảo Bạch Long Vĩ, có thời hạn là 4 năm. Tại vùng phía Nam vĩ tuyến 20, mỗi bên kết ước góp vào 30.5 hải lý để có một diện tích là 35,000 cây số vuông hay khoảng 29% tổng số diện tích của Vịnh. Đó là sự lấn chiếm ‘hợp pháp’ mà Đảng Cộng Sản Việt nam đã chính thức nhượng về phần Vịnh cho Trung Cộng.

Về hoạt động lấn chiếm trong Vịnh kể cả từ khi VC ký hiệp ước, TC tỏ ra là chủ nhân ông trong toàn thể vùng Vịnh, nghĩa là kể cả phần phía Đông đường ranh mới, một cách công khai và trắng trợn trước mặt của Đảng CSVN.

Vào 8 tháng 1, 05, 3 tàu tuần cảnh của hải quân TC với trang bị tối tân vây, bắn vài ngư thuyền (bằng gỗ) của ngư dân thuộc Thanh Hoá tại một địa điểm khoảng 12 cây số về phía Tây của đường ranh mới, gần điểm chuẩn 14 trên đường phân ranh theo hiệp ước 2000. Nói khác đi, địa điểm này nằm hoàn toàn trong phần lãnh hải của Việt nam. Các tàu hải quân đó khi đến gần ngư thuyền của Việt nam, chúng hạ cờ TC, và bắt thần nổ súng, giết chết ngay 8 ngư phủ trong một thuyền, đánh đắm các thuyền khác và bắt sống một số ngư phủ, mang về giam tại Hải Nam (không kể khoảng 84 ngư dân Việt khác vào thời điểm ấy đang bị giam tại đó vì bị bắt từ trước). Một thuyền khác trong nhóm này đang hoạt động ở xa, thấy sự việc xảy ra, bỏ chạy. Ngư thuyền này bị đuổi theo, mang nhiều vết đạn, chạy thoát về đến tận đất liền tỉnh Thanh Hoá. Lúc đó tàu hải quân TC mới bỏ đi. Đó là chưa kể đến việc việc ngư dân TC ‘trấn lột’ cá của ngư dân Việt trong vùng vịnh, ‘vì không có giấy phép hành nghề’ dù trong phần lãnh hải của VN. Việc trấn lột này như vậy là do hiệp ước đánh cá ‘ban cấp’ cho họ.

Ngoài ra, từ 2001 (dù lúc đó hiệp ước mới được ký sơ bộ, và chưa được Quốc Hội VC phê chuẩn) đã có cả ngàn vi phạm lãnh thổ của ngư dân TC trong địa phận tỉnh Quảng Bình. Riêng năm 2002, có hơn 1,000 vụ. Ngư dân TC đã coi toàn vùng Vịnh Bắc Việt như phần đất của chúng. Và như vậy, ngư dân Việt chỉ còn hành nghề ‘hợp pháp’ trong vùng mà một quốc gia hải cận có chủ quyền lãnh hải là 12 hải lý mà thôi. Năm 2005, VC lại có nhượng bộ khác là có một thoả hiệp mới với Trung cộng để hải quân TC và VC cùng với nhau “tuần tra” trong vùng Vịnh.

## **ỦY BAN LONG TRỌNG TUYÊN BỐ:**

### **I. VỚI TRUNG CỘNG:**

1. Hiệp ước phân định lại vùng Vịnh Bắc Việt và đánh cá chung là do Đảng CSVN thực hiện với Đảng Cộng sản Trung Hoa. Đây là hành vi bất hợp pháp của Đảng CSVN. Ủy Ban đòi hỏi tối thiểu là đường



ranh do Công Ước Constan 1887 được sử dụng làm căn bản để giải quyết tranh chấp này. Nhân dân Việt nam phủ nhận hành vi này của Đảng Công Sản Việt nam.

2. Toàn vùng Biển Đông trong đó có cả các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt nam. Trung cộng đã mang quân xuống đánh chiếm Hoàng Sa vào những năm 1956 và 1974; đánh chiếm 10 đảo thuộc Quần đảo Trường Sa từ năm 1988. Các hành vi khác kể cả việc vẽ lại bản đồ vào tháng 6, 2006 vừa qua là bất hợp pháp, có mục đích là thực hiện chủ nghĩa bá quyền của TC. Tất cả các hoạt động này là bất hợp pháp.

## II. VỚI VIỆT CỘNG:

1. Hành vi chuyển nhượng tài sản của quốc dân Việt nam dù bất cứ lý do gì, nhất là để đổi lại việc ngoại bang yểm trợ ngõ hầu giữ vững địa vị và quyền lợi là một trọng tội đối với dân tộc. Quốc dân Việt nam không bao giờ tha thứ cho các hành vi ấy.

2. Về việc Trung Cộng vẽ lại Bản Đồ trên vùng Biển Đông, đây là một hành vi công khai tích cực lấn chiếm lãnh hải của Việt nam. VC chỉ phản ứng lấy lệ, nói xuống rằng theo lịch sử Biển Đông là của VN, kêu gọi giữ nguyên trạng để thương thảo. Các phản ứng yếu ớt này đã được nghe thấy từ cả mấy thập niên nay, được nhắc đi nhắc lại, cốt ý là để cho mọi người biết rằng VC có phản ứng. Ngay cả đến trường hợp, khi hải quân TC bắn giết công dân của VN, phản ứng cũng chỉ ở mức ấy, lấy lệ và kêu gọi thương thuyết, và chấm dứt hành vi như vậy, và không dám đi xa hơn hay mạnh hơn. Hầu hết các hành vi của TC tỏ ra không nương tay đối với lãnh đạo Đảng CSVN kể cả xúc phạm đến danh dự của họ dù họ là Thừa sai tự nguyện.

3. Vì Đảng CS độc quyền lãnh đạo quốc gia, mà lại không cho phép quốc dân tham dự vào việc bảo vệ lãnh hải, bảo vệ chủ quyền quốc gia, Ủy Ban đòi hỏi VC lâm thời tối thiểu phải hành động theo Công Ước của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển 1982.

Phạm vi ranh giới vẽ trong bản đồ của TC đã trắng trợn vi phạm lãnh thổ VN. Theo điều 56, thì thẩm quyền chuyên độc về kinh tế của quốc gia hải cận là 200 hải lý và điều 76 qui định về Thềm Lục Địa cũng là 200 hải lý. TC đã vi phạm cả hai điều này. VC đã gia nhập Công Ước vào 25 tháng 7 năm 1994, Trung cộng: ngày 7 tháng 6, 1996. Cả hai đều là thành viên quốc tế theo luật này, và điều 287 của Phần XV của Công Ước về giải quyết các tranh chấp có trừu liệu các biện pháp pháp lý cần thiết, trong đó có phân giải của Tòa án quốc tế.

4. Ủy Ban cũng đòi hỏi lãnh đạo VC phải chấm dứt nhiệm vụ thừa sai cho ngoại bang, phải can đảm tích cực bảo vệ lãnh thổ và nhất là chấm dứt hành vi hay hành động liên quan đến âm mưu nhượng thêm kể cả hợp thức hoá chủ quyền trên Biển Đông cho kẻ thù của dân tộc. Không một lý do nào, kể cả sợ hãi quan Thầy, mà lạng thình trước vấn đề này có thể được chấp nhận.

5. Ủy Ban cũng cảnh cáo rằng nhờ vai trò thừa sai này của VC, chẳng bao lâu kẻ thù truyền kiếp của dân tộc sẽ vẽ lại bản đồ trên đất liền trong đó toàn thể nước Việt nam sẽ là một tỉnh của TC.

Làm tại California ngày 8 tháng 8, 2006.

Đại diện: GS Nguyễn văn Canh

## III. BẢN LÊN TIẾNG CỦA ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ TOÀN LÃNH THỔ VỀ VIỆC TRUNG CỘNG THIẾT LẬP CƠ QUAN HÀNH CHÍNH TAM SA.

Gần đây nhà cầm quyền Trung Cộng thiết lập một cơ quan hành chính cấp huyện lấy tên là Tam Sa để quản trị 3 vùng quần đảo trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa của Việt nam. Huyện Tam Sa là một phần của thuộc tỉnh Hải Nam.

Đây là một bước tiến mới trong hoạt động **tuyên bố về chủ quyền** trong chủ thuyết bành trướng lãnh hải của Trung Cộng với mưu đồ hợp thức hóa chủ quyền của chúng trên hai quần đảo ấy của Việt nam.

Về Hoàng Sa, vào năm 1956, khi quân đội Pháp rút khỏi Việt nam, có một khoảng trống quyền lực quân sự, Trung cộng đưa quân đến chiếm khu phía Đông của Hoàng Sa là Tuyên Đức. Lúc đó Quân Đội quốc gia Việt nam mới được thành lập, không đủ sức mạnh hải quân để bảo vệ vùng này. Rồi đến năm 1974, vào thời điểm quân đội Mỹ rút khỏi Việt nam, Trung cộng lại đem quân chiếm nốt phần phía Tây của



quần đảo này là Nguyệt Thiềm. Lúc đó quân lực Việt nam Cộng Hòa gửi chiến hạm ra trấn giữ. Hải quân Việt nam giao tranh ác liệt với hải quân Trung cộng và đánh chìm hai chiến hạm của chúng. Tuy nhiên, Hải quân Việt nam Cộng Hòa đã không đủ sức bảo vệ lãnh hải của ông cha để lại.

Từ năm 1988, biết rằng Liên Bang Xô Việt không còn tham vọng không chế vùng này, và không ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng về phía Nam, Trung cộng mang quân xuống chiếm một số đảo của Trường Sa. Việt cộng không kháng cự nổi. Đến năm 1992, chúng chiếm cả thảy 8 đảo và đặt mốc chủ quyền trên đảo Đa Lạc.

Năm 1992, Quốc Hội Trung Cộng ban hành một đạo luật tuyên bố rằng vùng Đông hải của Việt nam là lãnh hải của Trung Cộng, rằng các tàu quân sự và tàu khoa học đi qua khu vực này phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm.

Tháng 6, 2006 vừa qua, chúng phổ biến một bản đồ mới. Đường ranh của Bản đồ này vào sát bờ biển Việt nam, chiếm luôn cả một phần thềm lục địa Việt nam mà Luật biển 1982 qui định là 200 hải lý.

Về **hành sử chủ quyền**, gần đây nhất, ngày 9 tháng 7, 07, Trung cộng bắn vào thuyền đánh cá của ngư dân Việt nam ở một địa điểm cách xa bờ biển Việt nam 300km, một ngư dân bị giết và nhiều người bị thương. Ba tháng trước đó hồi tháng 4, 07, cũng đã có xảy ra những bắn giết tương tự, vì Trung cộng cấm tàu hải quân của Việt cộng và ngư dân Việt hoạt động tại vùng này. Sự việc giết người này xảy ra trước khi Nguyễn minh Triết đi thăm Trung cộng vào tháng 5. Trung cộng còn đe dọa các công ti ngoại quốc khai thác dầu khí trong phần lãnh hải của Việt nam: phản đối công ti BP đặt ống dẫn khí đốt từ Nam Côn Sơn vào đất liền. Vì vậy, vào ngày 14 tháng 6, BP chính thức từ bỏ dự án đã ký với Việt cộng tìm dò dầu hỏa tại một khu phía Nam Trường Sa vì lý do trên.

Huyện Tam Sa được thiết lập là để Trung Cộng hợp thức hóa sự hành sử chủ quyền của chúng trên vùng Biển Đông của Việt nam.

Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ long trọng tuyên cáo:

1) Đối với Trung Cộng. Ủy Ban cực lực lên án hành vi xâm lăng từng bước của chúng nhằm chiếm trọn Biển Đông của Việt Nam và vụ thiết lập quận Tam Sa là hành vi mới nhất. Dân tộc Việt nam không bao giờ chấp nhận các hành vi xâm lược này.

2) Đối với Việt cộng: Ủy Ban đòi hỏi Đảng Cộng Sản Việt nam phải có trách nhiệm giữ gìn lãnh thổ lãnh hải của tiền nhân để lại.

Trong suốt hơn nửa thế kỷ chiếm quyền, Đảng Cộng Sản Việt nam với sự lãnh đạo của Hồ chí Minh, nhất là gần 2 thập niên qua, kể từ ngày Việt cộng thiết lập bang giao với Trung Cộng vào tháng 11-1991, đã hoặc âm thầm hay công khai xúc tiến mạnh mẽ và hoàn tất tiến trình việc dâng hiến đất đai của tổ quốc cho kẻ thù truyền kiếp của dân tộc. Âm thầm chuyển như “thỏa thuận chung” về thẩm quyền lãnh hải của Trung cộng trên vùng Trường Sa mà Trung cộng viện dẫn để biện hộ cho việc bắn giết ngư phủ Việt vào 9 tháng 7 vừa qua. Công khai như các hiệp ước phân chia lãnh thổ và vùng Vịnh Bắc Việt mà các Đảng Cộng sản Việt nam và Trung Hoa đã thỏa thuận và ký kết vào năm 1999 và 2000.

Các biến cố xâm lăng liên tục trong những năm gần đây của Trung Cộng chứng tỏ sự khuất phục của Việt cộng đối với quan thầy của chúng. Mỗi khi có một biến cố, kể cả giết ngư phủ Việt hành nghề kể trên, Việt cộng cũng chỉ nhắc đi nhắc lại một mãi một câu: “**về lịch sử, Việt nam có bằng cứ không thể tranh cãi có chủ quyền trên Biển Đông.**”, trong khi đó lãnh thổ và lãnh hải dần dần thu hẹp.

Vì độc quyền lãnh đạo, Đảng này đã tiếp tay cho quan thầy tiêu diệt mọi lực lượng chống đối, bóp nghẹt mọi tiếng nói. Vì thế tiềm lực dân tộc bị hủy hoại, khó có thể giữ gìn được cõi bờ.

Ngày 10 tháng 12 vừa qua, hàng trăm thanh niên sinh viên kiêu hùng của dân tộc tại hai trường Đại học Hà nội và Sài gòn đã bắt đầu phát cao ngọn cờ: chống TRUNG QUỐC XÂM LĂNG, chống BÀNH TRƯỚNG, và còn hô khẩu hiệu: THANH NIÊN VIỆT NAM BẢO VỆ TỔ QUỐC, dù có âm mưu ngăn chặn các cuộc biểu tình ấy của Đảng Cộng sản Việt nam. Sinh viên tại Sài gòn chất vấn nẩy lửa “thành đoàn” về biến cố này. Thanh niên Việt đã công khai đứng lên nhận trách nhiệm bảo vệ tổ quốc.

Chỉ có thể bảo vệ được sự toàn vẹn lãnh thổ, Đảng Cộng sản phải ra đi. Và sự kiện biểu tình này của Sinh Viên là khởi đầu một tiến trình mới cho dân tộc trong nhiệm vụ bảo vệ cõi bờ. Việt cộng không còn có

thể ngâm miệng được nữa. Chúng không còn lựa chọn nào khác: hoặc chúng phải đứng về phía Dân Tộc, hoặc phải đứng về phía Trung cộng và tiếp tục làm thừa sai cho ngoại bang.

Làm tại California 12 tháng 12 năm 2007

Đại diện: GS Nguyễn Văn Canh

#### **IV. ỦY BAN BẢO VỆ SỰ VỆ N TOÀN LÃNH THỔ BẢN LÊN TIẾNG VE VỤ TAM SA LÀN THỨ 2**

Báo South China Morning Post xuất bản tại Hồng Kông ngày 18 tháng 12,07 đăng tin rằng một số viên chức Hải Nam đã bác bỏ chuyện có việc lập Tam Sa trong nghị trình công việc của họ.

Bài của tác giả Kristine Kwok mang tựa đề "Kế hoạch quy hoạch các hải đảo thành thành phố đã bị bác bỏ", nói rằng "cuộc tranh cãi ngoại giao giữa Trung Quốc với Việt Nam về các quần đảo tranh chấp nay có diễn biến mới."

Vẫn theo nguồn tin này, chính quyền địa phương nói họ không có kế hoạch thành lập thành phố cấp huyện Tam Sa để quản lý ba quần đảo trong đó có Hoàng Sa và Trường Sa.

Viên chức chính quyền Văn Xương, tỉnh Hải Nam nói họ chỉ quản lý Tam Á (Sanya), chứ không phải Tam Sa.

Sự việc này có ý nghĩa gì?

Việc thiết lập huyện Tam Sa là do Quốc Vụ Viện (QVV) của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa thực hiện vào cuối tháng 11. QVV là cơ quan quyền lực cao nhất trong hệ thống chính quyền của quốc gia này. Tỉnh Hải Nam chỉ là một cơ quan chính quyền địa phương, có nhiệm vụ thi hành nhiệm vụ mà chính quyền trung ương giao cho.

Giới chức chính quyền Văn Xương, Hải Nam không thể bác bỏ lệnh của một cấp cao hơn trong hệ thống công quyền. Mặt khác, lý do viện dẫn để bác bỏ quyết định của QVV là có "tranh chấp về ngoại giao giữa Việt nam và Trung Hoa." Lý do này không thể biện minh được quyết định ấy của Hải Nam, vì lẽ một cấp hành chính địa phương không có quyền can dự vào công tác bang giao với nước khác.

Vậy giải thích như thế nào sự việc này? Ta thấy rằng các cơ quan chính quyền trong hệ thống cộng sản chỉ là một đoàn thể ngoại vi của Đảng CS. Đảng CS Trung Hoa (TC) ra lệnh cho QVV làm ra một đạo luật căn bản là thiết lập Huyện Tam Sa. Nay vì gặp trở ngại mà Đảng thấy có tầm quan trọng, nên cho phép một cơ quan hành chính địa phương bác bỏ quyết định của cơ quan cao hơn, thay vì chính QVV phải thu hồi đạo luật ấy. Đó là một bước thụt lùi.

Câu hỏi kế tiếp: trở ngại đó là gì đến nỗi một cơ quan cấp dưới như tỉnh Hải Nam lại dám bác bỏ quyết định của cấp trên, một cơ quyền lực cao nhất nước? Đó là "sức ép ngoại giao" như Bản tin nói. Sức ép này có phải đến từ Đảng Cộng Sản Việt nam (VC) không? Câu trả lời là không, vì các đối thoại giữa Tần Cương và Lê Dũng và cả phát biểu của Tổng Bí Thư VC Nông Đức Mạnh cho thấy VC rất e dè, quá sợ sệt và tỏ ra nhu nhược trước kẻ đàn anh TC: Thí dụ Tần Cương không ngần ngại "mắng" (Báo chí quốc tế dùng động từ CHIDED) VC về việc để cho thanh niên sinh viên biểu tình chống TC xâm lăng, Lê Dũng chỉ dám trả lời rằng biểu tình ấy là "tự phát", dù TC biết rằng các cuộc biểu tình không phải do VC lãnh đạo, xúi dục, mà trái lại VC còn cố gắng ngăn cản, nhưng không thành công.

Vậy sức ép đó là các cuộc biểu tình trong hai ngày chủ nhật: 9 và 16 tháng 12 vừa qua mà ra.

Tóm lại, TC đã ý thức được sức mạnh của dân tộc Việt qua các cuộc biểu tình kể trên và rõ ràng nhượng bộ các đòi hỏi của thanh niên sinh viên Việt nam. Cộng sản biết rằng biểu tình là một phương thức đấu tranh có tầm quan trọng lớn lao trong mọi hoạt động của Đảng, kể cả thực hiện âm mưu chiếm chính quyền. Trước khí thế đó của thanh niên sinh viên VN chúng lảng lạng rút lui, nhưng để cho tỉnh Hải Nam tuyên bố bác bỏ cơ quan mà Trung Ương lập ra trong mưu đồ xâm lăng lãnh hải của Việt nam. Đây là chiến thuật của chúng để chờ cho tình thế lảng lạng rồi lại tiến bước.

## **ỦY BAN NGHIÊM KHẮC ĐÒI HỎI:**

### **I. ĐỐI VỚI TC:**

TC phải chấm dứt mọi âm mưu lấn chiếm Biển Đông của Việt nam. TC phải làm các việc sau đây:

A) Về phương diện TUYÊN BỐ CHỦ QUYỀN:

1) QVV ra một văn kiện khác để hủy bỏ văn kiện thành lập Huyện Tam Sa mà chúng ban hành vào cuối tháng 11, 07 vừa qua.

2) Hủy bỏ tất cả các bản đồ mà chúng đã vẽ từ các thập niên 1970 trong đó Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong lãnh hải TC; đặc biệt là Bản Đồ mới nhất được phổ biến vào tháng 6 năm 2006 vừa qua. Ranh giới của Bản này nằm sát bờ biển VN: Khoảng cách từ bờ biển quận Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi ra tới ranh giới mới đó chỉ còn 70 hải lý; và từ hải cảng Cam Ranh, chỉ còn 45 hải lý. Sự lấn chiếm này bao trùm cả thềm lục địa và khu vực đặc quyền kinh tế của quốc gia hải cận như VN mà Công ước quốc tế 1982 qui định là 200 hải lý.

Khoảng cách đó có mưu đồ bót nghệt sự sinh tồn của dân tộc Việt.

3) Hủy bỏ đạo luật mà chúng ban hành tháng 2 năm 1992 trong đó TC tuyên bố chúng có chủ quyền trên toàn vùng Biển Đông.

B) Về phương diện HÀNH SỬ CHỦ QUYỀN

1) TC phải chấm dứt mọi hoạt động trên vùng Biển Đông: như cầm chỉ ngư dân Việt đánh cá trong vùng này. Trong tháng 7 vừa qua: hải quân TC bắn chết một ngư dân Việt và làm bị thương một số khác đang đánh cá tại một địa điểm cách Việt Nam 300km về phía Nam, gần đảo Trường Sa có sự chứng kiến của hải quân VC (đứng nhìn cảnh giết người này).

2) Chấm dứt đe dọa các công ti dầu ngoại quốc tìm dò dầu khí tại Biển Đông: như đe dọa BP của Anh dù đã ký khế ước tìm dò dầu khí khiến công ti này phải bỏ đi; hủy bỏ hợp đồng với Crestone đã ký vào tháng 5 năm 1992 cho phép công ti này tìm dò dầu khí trong một khu vực 25,000km<sup>2</sup>, ngoài khơi Trung Việt.

3) Trả lại toàn bộ quần Đảo Hoàng Sa và khoảng 20 đảo trong vùng Trường Sa (12 đảo trong một nhóm ở phía Bắc và 8 đảo trong một nhóm ở phía Nam);

4). Hủy bỏ Bia chủ quyền đặt trên Đảo Đa Lạc vào năm 1988.

### **II. ĐỐI VỚI VC:**

Khi thiết lập huyện Tam Sa, TC hoàn tất công tác trong tiến trình Tuyên Bố Chủ Quyền trên phương diện Quốc Tế Công Pháp. Khi sự việc này xảy ra, Nhóm lãnh đạo VC vẫn im tiếng. Sự im lặng của chúng tương đương với sự đồng ý, hay mặc thị thừa nhận việc xâm lăng của TC.

Khi sinh viên thanh niên biết được sự việc này và phản ứng, chúng cố gắng tìm cách ngăn chặn. Văn thư đề ngày 7 tháng 12, 07 cầm sinh viên biểu tình của Phó hiệu trưởng trường Đại Học Công Nghệ Hà nội, có tên là Hà quang Thụy là một thí dụ. Phó Hiệu trưởng là bí thư Đảng ủy, là người nắm quyền quyết định mọi việc trong cơ sở này. Văn thư đó còn đòi hỏi cả các “thủ trưởng” phải góp phần vào việc ngăn chặn biểu tình. Ngoài ra, có rất nhiều tin tức cho thấy con số mật vụ được lãnh đạo VC tung ra để ngăn cản rất to lớn. Con số mật vụ được tung ra tại Hà nội nhiều gấp 3 lần con số sinh viên biểu tình là 800 người. Chúng đi sát với từng sinh viên để lôi kéo từng người. Chúng cũng thuyết phục sinh viên chấm dứt biểu tình. Chúng hăm dọa như mời sinh viên về đồn cảnh sát để “làm việc”...

Khi bị Tần Cương, phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao TC quả trách, Lê Dũng của VC biên hộ rằng: đây là biểu tình tự phát, nghĩa là VC không chủ trương chống lại sự xâm lăng của TC và không dám trả lời quả trách của Tần Cương. Nông đức Mạnh cũng bày tỏ một thái độ tương tự.

Quả thực, VC có ngăn cấm biểu tình của sinh viên, trước khi sự việc ấy xảy ra như Lê Dũng khai với Tần Cương một cách chính thức.

Ngoài ra, do sức ép của quần chúng về việc xâm lăng trắng trợn này, Lê Dũng cũng vẫn có một lời tuyên bố rỗng tuếch như từ nhiều chục năm qua, khi nói rằng “ VN có đầy đủ bằng cứ lịch sử và pháp lý không thể chối cãi được về chủ quyền trên Biển Đông”, trong khi đó lãnh thổ bị thu hẹp dần.

Vừa mới vài ngày qua, khi nghe tin tin Hải Nam hủy bỏ việc thành lập huyện Tam Sa, nhóm lãnh đạo VC nắm lấy cơ hội phản ứng lại đối với sự xâm chiếm lãnh hải của TC. Chúng xi một tin tức cho biết rằng Tỉnh Khánh Hòa sẽ phản đối việc lập Tam Sa của TC mà trước đó lãnh đạo chớp bu của Đảng không dám làm, để chạy tội. Bản tin đó nói “ Theo lịch làm việc, chiều 21/12 sau khi nghe Thường trực HĐND báo cáo về việc Quốc vụ viện Trung Quốc phê chuẩn thành lập thành phố Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam (Trung Quốc), bao gồm cả 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Việt Nam, HĐND tỉnh Khánh Hoà sẽ thông qua Nghị quyết phản đối việc làm sai trái của phía Trung Quốc.” “Sẽ ra thông cáo” là để dò xét xem các quan thầy Bắc Kinh phản ứng như thế nào?

Lãnh đạo VC hãy chấm dứt sự hèn nhát của mình. Phải trở về với dân tộc để được tha thứ. Để bảo vệ đất tổ, VC phải

A) Về vùng Trường Sa và Hoàng Sa:

- 1) Công bố và ngưng mọi âm mưu mà TC gọi là hai bên đã có « nhận thức chung » mà TC đã công khai nêu ra trong việc VC đồng ý ngầm chuyển nhượng vùng Biển Đông cho TC.
- 2) Tìm mọi biện pháp đòi lại Hoàng Sa và bảo vệ Trường Sa. Công khai hóa các biện pháp ấy.
- 3) Chấm dứt các biện pháp chia rẽ, hù dọa và dùng các thủ thuật lưu manh đối với các sinh viên đứng lên bảo vệ đất tổ.

B) Các vùng biên giới và Vịnh Bắc Việt, VC phải có trách nhiệm đòi lại phần đất đã chuyển nhượng qua các hiệp ước 1999 và 2000.

1) Biên giới trên đất liền: Các dãy núi tại tỉnh Hà Giang là Núi Đất hay 1509 thuộc huyện Vị Xuyên nay đã trở thành Lão Sơn của TC ; Núi Bạc hay 1250 thuộc huyện Yên Minh, nay là Giải Âm Sơn thuộc TC ; và các dãy khác : 1545,772, 233. Tại Lạng Sơn, các dãy 820, 636 thuộc xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định ; khu vực Bình Độ 400 sau cột mốc 26 thuộc huyện Cao Lộc cũng đã thuộc TC .

2) Vùng Vịnh Bắc Việt : Đã nhượng cho TC 11,000km<sup>2</sup> và với hiệp Ước Nghê Cà, VC đã nhượng cho Trung cộng quyền ưu tiên đánh cá cho ngư dân TC làm thiệt hại đến sự sống còn của ngư dân Việt, và cả những tài nguyên trong lòng biển.

TC đã ý thức được sức mạnh của dân tộc, nên bề ngoài đã nhượng bộ vụ Tam Sa. Nhân cơ hội này, VC phải có trách nhiệm đòi lại các phần đất và lãnh hải đã mất bằng cách:

1) cấp thời đưa ra Tòa Án Quốc Tế. Với tư cách là chủ thể quyền lợi, và có quyền lợi bị xâm phạm, VC phải ra lệnh cho Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam nêu vấn đề ấy, viện dẫn các hiệp ước ấy được ký kết một cách bất bình đẳng và do sự ép buộc, gây thiệt hại cho dân tộc Việt... Mục đích là để tái lập ranh giới pháp lý mà Hiệp ước Thiên Tân 1884, cùng với công ước 1885 và 1895 đã qui định.

2) Trong trường kỳ, phải tạo sức mạnh để lấy lại đất. Không thể chấp nhận được tình trạng một tư lệnh hải quân VC vùng duyên hải Cam Ranh khi trả lời một cách tức giận câu hỏi của một ký giả ngoại quốc về tại sao hải quân VN chỉ đứng nhìn, không bảo vệ ngư dân bị bắn, giết ở Trường Sa vào tháng 7 vừa qua rằng « các ông ra Hà nội mà hỏi » . Thanh niên Sinh Viên trong cuộc biểu tình đã đòi hỏi : Thanh Niên Việt Nam bảo vệ tổ quốc. Không thể từ chối đáp ứng các đòi hỏi chính đáng ấy.

3) Tối thiểu thì VC phải bắt chước Phi Luật Tân là vào năm 1994, khi khám phá thấy TC xây một kiến trúc 4 tầng lầu tại vùng biển Mischiefs, hải quân Phi đã mang mìn cho nổ sập kiến trúc ấy. Một bia chủ quyền của TC đặt trên đảo Đa Lạc từ 1988 vẫn còn nguyên. Tại sao VC không phá sập. Lúc này, VC có dám làm không ?

VC phải có trách nhiệm bảo vệ đất đai của tổ quốc. Không vì bất cứ lý do gì có thể thoái tránh trách nhiệm này.

Quốc dân Việt nam sẽ quyết định tội trạng bán nước của chúng.

### III VỚI THANH NIÊN SINH VIÊN:

Ủy Ban hết lời ca ngợi sự hy sinh, lòng dũng cảm của các anh chị thanh niên sinh viên qua các cuộc biểu dương sức mạnh vào hai ngày chủ nhật: 9 và 16 tháng 12 vừa qua. Các anh chị là những người anh hùng. Nhìn vào các blogs phát đi từ Hà nội, và Sài Gòn mọi người thấy hãnh diện rằng VN ngày nay có được con dân như vậy. Họ xứng đáng là con cháu các anh hùng, Trưng Trắc, Trưng Nhị, Lý thường Kiệt, Trần quốc Tuấn, Quang Trung... Họ có can đảm thách đố ngay cả đối với các những Thái Thú bản xứ của ngoại bang, độc tài phi nhân trên đất mình, khi đứng lên đòi lại đất tổ. Cùng với các hỗ trợ của đồng bào ruột thịt hải ngoại với biết bao nhiêu quyết nghị, bản lên tiếng qua các phương tiện truyền thông đại chúng, với các cuộc biểu tình tại khắp các thành phố lớn trên thế giới hỗ trợ cho các anh chị ấy, các anh chị đã thành công: Đảng CSTH đã lùi một bước.

Khi chúng lùi, chúng ta tiến lên và đừng quên rằng lãnh đạo VC nhân dịp này lại cướp công của các anh chị và sau đó tìm cách ru ngủ và làm tê liệt hóa tinh thần đấu tranh để hỗ trợ cho ngoại bang lại tiếp tục xâm lăng.

Ủy Ban tin rằng một tương lai tươi sáng đang mở ra cho dân tộc và các anh chị là những người cảm ngọn cờ tiên phong, nhập cuộc để mang lại độc lập, tự do cho dân tộc.

Đất nước mong chờ ở các anh chị!

Dân tộc Việt có tồn tại được hay không là ở nơi các anh chị!

Làm tại California ngày 21 tháng 12, 07.

Đại diện: GS Nguyễn văn Canh



**Cầu cho hang không mẫu hạm**



**Quân cảng Sanya**

### Hàng không mẫu hạm Varyag



### Hàng không mẫu hạm Kuznetsov

Phi trường trên đảo Woody

Bản đồ ranh giới mới

## PHẦN II: YẾU TỐ ĐỊA LÝ & BẢN ĐỒ VỀ CHỦ QUYỀN VN

**I. HOÀNG SA** nằm ngoài khơi Trung phần Việt nam, gần các tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Trong nhiều thế kỷ đã qua, Hoàng Sa đặt dưới quyền quản trị của tỉnh Quảng Nam.

**KHOẢNG CÁCH GẦN NHẤT GIỮA HOÀNG SA và**

**-HẢI NAM:** từ đảo Pattle của Hoàng Sa (tọa độ: 16 độ 32' N, và 111 độ 36'' E) tới mũi Ling-sui, đảo Hải Nam (tọa độ: 18 độ 22'N và 110 độ 03'E) là 140 hải lý.

**- LỤC ĐỊA TRUNG HOA:** từ đảo Pattle của Hoàng Sa tới lục địa Trung Hoa là 235 hải lý.

**-VIET NAM:** từ đảo Tri tôn, Hoang Sa (tọa độ: 15 độ 47'N, và 111 độ 12'E) tới Cù lao Ré, Vietnam (tọa độ: 15 độ 22'N, và 109 độ 07'E) là 123 hải lý

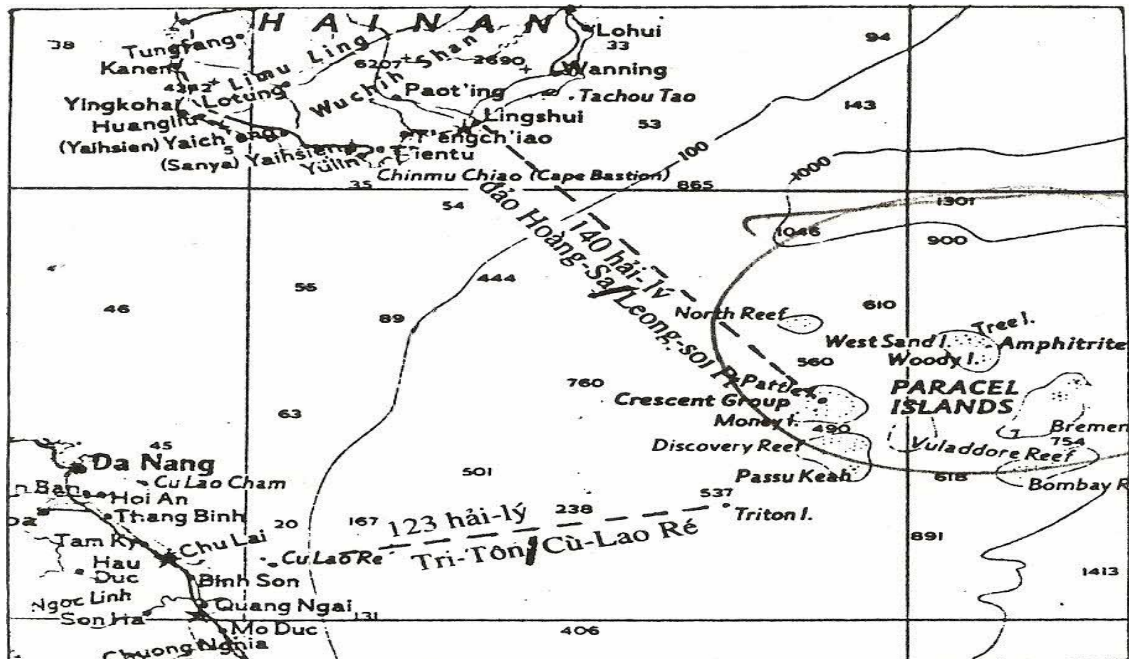
-Từ đảo Tri tôn tới mũi Batangan, lục địa Vietnam (tọa độ: 15 độ 14' N, và 108 degree 56'E) là 135 hải lý.



**II. TRƯỜNG SA nằm ở mãi phía Nam:** Quần đảo Trường Sa nằm xa về phía Nam. Qua nhiều thế kỷ, Quần đảo này được đặt dưới quyền quản trị của tỉnh Phước Tuy.

**KHOẢNG CÁCH GIỮA TRƯỜNG SA VỚI VIỆT NAM VÀ TRUNG HOA**

Trường Sa nằm cách đảo gần nhất của Hoàng sa là 350 hải lý hoặc cách đảo xa nhất của Hoàng Sa nằm ở phía bắc là 500 hải lý; và cách lục địa Trung Hoa là 735 hải lý.  
 Đảo lớn nhất của Trường Sa là Spratly (tọa độ: 08 độ38’N và 111 độ 33’E), nằm cách Vũng Tàu: 305 hải lý, và Vịnh Cam Ranh: 250 hải lý.(1)



Hình 71- Bản đồ ghi khoảng cách các đảo gần nhất của quần-đảo Hoàng-Sa đến các đảo gần đất liền (Trích từ Bản-đồ Southeast Asia-National Geographic Society- Washington DC, 1968).

(1)Vu huu San, “ Địa Ly Biên Đông với Hoàng Sa và Trường Sa” (EASTERN SEA GEOGRAPHY AND PARACEL, SPRATLY ARCHIPELAGOES), UBBVSVTLT, 1995, trang. 108, 161 and Map 10<sup>9</sup>

**PHẦN III. CHỦ QUYỀN VIỆT NAM TRÊN CÁC QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA VỀ LỊCH SỬ**

GS Trần huy Bích, Đại học USC,  
 5 tháng 1, 06

**I. Tài liệu Tây Phương :**

1. *Journal de Batavia* do công ty Hòa Lan là “Compagnie hollandaise des Indes orientales” vào năm 1637 ghi rằng các đảo thuộc Hoàng Sa (Paracel islands) là lãnh thổ Việt nam ( phân nửa phía Nam gọi là Cochinchina vào lúc đó). Sự kiện này được tóm tắt trong một bài nhan đề là “La compagnie des Indes néerlandaises et l’Indochine” do tác giả W.J.M. Buch, ấn hành trong *Bulletin de l’École française d’Extreme-Orient*, vol. XXXVI, năm 1936, tr. 134.
2. Sổ nhật ký của tàu của người Pháp là *Amphitrite* trong năm 1701 cũng ghi ‘the Paracel Islands’ là lãnh thổ của Vietnam (vào thời gian đó, phân nửa phía Bắc gọi là Vương quốc Annam và nửa phía Nam là Cochinchina).



3. Tác giả người Pháp là Jean Baptiste Chaigneau (1769-1825) trong cuốn hồi ký, *Le mémoire sur la Cochinchine*, do nghiên cứu gia người Pháp là A. Salles ấn hành và chú giải trong *Bulletin des Amis du Vieux Hue* (no. 2, April-June 1923), phát hiện ra rằng vào năm 1816, Vua Gia Long của Triều Nguyễn thiết lập chủ quyền Việt nam trên quần đảo Hoàng Sa.

4. Trong cuốn *Univers, histoire et description de tous les peuples, de leurs religions, moeurs et coutumes*, ấn hành năm 1834, Giám Mục người Pháp tên là Jean Louis Taberd (1794-1870) viết rằng các đảo Paracel Islands được người Việt nam gọi là Hoàng Sa (Yellow Sands) và họ chiếm các đảo ấy nhiều năm trước. Giám Mục Taberd cũng xác nhận rằng vào năm 1816, Vua Gia Long đích thân đi thuyền ra đảo ấy và cắm cờ Việt nam trên đó.

5. Trong Bản đồ có danh hiệu là “An Nam Đại Quốc Họa Đồ” (Map of the Kingdom of Annam), ấn hành năm 1838, Giám Mục Taberd in Paracel Islands là lãnh thổ Vietnam, và gọi là “Paracel hay Cat Vang” (Paracel or Cat Vang). (Cat Vang, or Yellow Sands).

6. Trong một báo cáo đặt tên là “Les Archipels Hoang Sa et Truong Sa, Territoire Vietnamien” (The Hoang Sa and Truong Sa Archipelagoes, Vietnamese Territory) do Bộ Pháp Quốc Hải Ngoại làm năm 1981 và tàng trữ tại Trung Tâm Văn Khố Hải Ngoại tại Aix-en-Provence với mã số CAOM Br 14279, các tác giả nêu ra rằng “the Paracel and Spratly Islands không bao giờ thuộc về Trung Hoa.”

7. Sau khi nghiên cứu một cách toàn diện, học giả Pháp Monique Chemillier-Gendreau kết luận trong một tác phẩm quan trọng của bà là, *La souveraineté sur les archipels Paracels et Spratleys* (Paris: L’Harmattan, 1996) rằng Việt nam có chủ quyền lâu đời và rất vững chắc đối với quần đảo Hoàng Sa. Nói về sự lên án Trung Hoa sử dụng võ lực theo luật quốc tế và theo sự phản kháng liên tục chống lại sự xâm chiếm của Trung Cộng, bà cho rằng việc chuyển đổi sự chiếm đóng của Trung Hoa thành quyền pháp định “không thể nào có được.” Nghiên cứu của bà đưa tới kết luận rằng Việt nam là quốc gia duy nhất có chủ quyền pháp lý vững chãi để đòi hỏi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa. Bà bác bỏ sự đòi chủ quyền của Trung Hoa. Việc đòi chủ quyền trên quần đảo Trường Sa thì rất dễ. “Họ (TH) không có một quyền pháp định nào và đây chỉ là một khía cạnh của chính sách bành trướng về hải phận.”

## **II. Tài liệu của Trung Hoa:**

1. Sư Thích Đại Sán (Shi Dashan: 1633-1705), tu sĩ cửa chùa Chang-shou ở Quảng Đông (gần Guangzhou) trong hồi ký của ông tên là *Hai wai ji shi* (Ghi chép một chuyến đi hải ngoại) viết về chuyến đi của ông tới phần nửa phía Nam của Việt nam vào năm 1695 có nói tới các đảo Hoàng Sa là lãnh thổ Việt nam và tiết lộ rằng triều đình Việt nam có gửi tàu ra tuần tra thường xuyên các đảo ấy.

2. Trước năm 1909, không có một bản đồ nào của các triều đại người Tàu nói gì về Hoàng Sa và Trường Sa. Tất cả các bản đồ cho tới nhà Minh chỉ cho thấy phần cực Nam của trung Hoa là đảo Hải Nam

## **III. Tài liệu Vietnam:**

1. Các đảo Hoàng Sa và Trường Sa được bao gồm trong các bản đồ Việt nam, dưới tên: “Hoàng Sa” và “Vạn Lý Trường Sa” từ năm 1686 trong một bộ bản đồ gọi là *Thiên Nam Tứ Chí Lộ Đồ Thư*, do Đỗ Bá Công Đạo thu thập Bộ bản đồ này về sau được nhập vào các bản đồ đã vẽ từ trước và được ấn hành giữa các năm 1470 và 1497 với tên là *Hồng Đức Bản Đồ*.

2. Trong cuốn *Phủ Biên Tạp Lục*, viết năm 1776, học giả Lê Quý Đôn (1726-1784) mô tả một số hoạt động hàng năm của hải quân mà chính quyền của phần nửa Miền Nam thực hiện vào thời đó trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

3. Một số nguồn tài liệu dưới triều Nguyễn (1082- 1945) như:

. *Lịch Triều Hiến Chương Loại Chi* (1821)

. *Hoàng Việt Dư Địa Chí* (1833)

. *Đại Nam Thực Lục Tiên Biên* (1821-1844)

. *Đại Nam Thực Lục Chính Biên* (1848-1864)

. *Khâm Định Đại Nam Hội Điển Sử Lê* (1851)

. *Đại Nam Nhất Thống Chí* (1882-1910)

. *Châu Ban (Số ghi chép của triều đình)* dưới thời vua Gia Long (1802-1819) tới đời vua Tự Đức (1847-1883). Tất cả đều nói đến các hoạt động gồm cả công tác thám sát về tài nguyên và địa lý do triều đình Việt nam và cơ quan chính quyền địa phương thực hiện trên các đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Thí dụ năm 1836, vua Minh Mạng (1820-1840) ra lệnh trồng cây, dựng chùa và bia trên đảo Hoàng Sa

4. Bộ Bản đồ chính thức gọi là *Đại Nam Nhất Thống Toàn Đồ* vẽ năm 1834 dưới thời vua Minh Mạng cũng như các bản đồ Việt nam sau đó luôn luôn cho thấy tên Việt nam là quần đảo Hoàng Sa và Vạn Lý Trường Sa.

5. Sau khi Pháp chiếm Việt nam vào cuối thế kỷ XIX, nhà cầm quyền Pháp tiếp tục quản trị quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Các hải đăng được xây theo đề nghị của Toàn quyền Paul Doumer vào năm 1899. Nhiều chuyến du hành thám hiểm hay nghiên cứu được tổ chức và các bản đồ hải quân chính xác và tỉ mỉ hơn về sau được vẽ lại

6. Cuối thế chiến II, theo lời mời của chính phủ Hoa Kỳ, một hội nghị gồm 51 quốc gia được mở ra tại San Francisco vào tháng 7, năm 1951 với mục đích là dàn xếp thời hậu chiến và các mối liên hệ với Nhật bản. Trong hội nghị đó, Thủ tướng Trần văn Hữu đại diện quốc gia Việt nam xác nhận chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lời tuyên bố về chủ quyền này không một quốc gia tham dự Hội nghị nào chống đối.

7. Sau khi người Pháp rút khỏi Việt nam năm 1955, Việt Nam Cộng Hòa (Nam Việt nam) tiếp tục quản trị các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Trung Hoa chiếm khu phía Đông của Hoàng Sa là Tuyên Đức vào năm 1956 và chiếm Khu phía Tây là Nguyệt Thiềm vào năm 1974. Trong cuộc hải chiến quyết liệt năm 1974, một tàu hải quân Việt nam và 2 tàu của Trung Hoa bị chìm. Các đảo này bị Trung Hoa chiếm và quản trị từ đó đến nay.

8. Năm 1988, Trung Hoa đưa hải quân xuống chiếm một số đảo thuộc Trường Sa. Đụng độ đã xảy ra, Hải quân VC không chống cự nổi. Một số chết và bị bắt. Lúc đó TC chiếm 6 đảo. Trong những năm kế tiếp, TC lần chiếm thêm. Đến nay vào khoảng 20 đảo bị chiếm

## X

Tóm lại, như đã được xác nhận bởi các tác giả của tài liệu do Bộ Ngoại Giao Pháp Quốc Hải Ngoại thu thập và phổ biến vào năm 1981, cho đến khi Trung Hoa lần đầu tiên biểu lộ ý muốn chiếm đảo Hoàng Sa và đưa tàu đến một đảo hoang vu cấm cớ vào năm 1909, cho đến lúc đó, không bao giờ Hoàng Sa và Trường Sa thuộc Trung Hoa. Mặt khác, từ trước thế kỷ thứ XVII, Việt nam đã thực sự chiếm đóng, thực sự quản trị và được quốc tế nhìn nhận có thẩm quyền trên các quần đảo ấy.

**LƯU Ý:** Xin xem hai bản đồ rất cổ của Tây Phương mà Trung Tâm Nghiên Cứu Việt nam (Center for Vietnam Studies) in ở hai trang cuối của Bia Tài liệu này. Một Bản đồ in năm 1594 và một cái khác in năm 1606 cho thấy Hoàng Sa là của Cochinchina hay là của VN.

## PHẦN IV. CHỦ QUYỀN VỀ PHÁP LÝ

Monique Chemillier-Gendreau

## LA SOUVERAINETÉ SUR LES ARCHIPELS PARACELS ET SPRATLEYS

### INTRODUCTION

Situé au sud-est de l'Asie, bordé au nord par la Chine et l'île d'Hainan, à l'ouest par le Vietnam, au sud par la Malaisie et Brunei, à l'est par les Philippines et au nord-est par Taïwan, l'espace maritime appelé traditionnellement Mer de Chine du Sud par les géographes et désigné aujourd'hui par les Vietnamiens comme Mer orientale, est parsemé de quelques archipels ingrats.

Deux d'entre eux, les Paracels au nord et les Spratleys au sud, sont aujourd'hui de statut juridique indéterminé, leur souveraineté étant disputée par plusieurs États. . . .

Connus dès les temps anciens des navigateurs au long cours, mais parce qu'ils tentaient de les éviter afin de ne pas périr, fréquentés quelques mois chaque année par d'habiles marins et pêcheurs des continents avoisinants venant y camper pour pratiquer des pêches et cueillettes saisonnières, ces lieux inhospitaliers n'ont déclenché avant le XX<sup>ème</sup> siècle d'autres convoitises que celle des empereurs d'Annam qui y avaient organisé rationnellement la pêche et la capture des biens offerts régulièrement par les épaves.

Plus systématique, et plus précisément décrite dans les annales historiques pour les Paracels que pour les Spratleys, cette récolte-là ne fut jamais de nature à soulever des rivalités conquérantes. Aussi, faute de dispute, la question de la souveraineté sur ces îlots fût-elle une non question jusqu'au début du XX<sup>ème</sup> siècle. . . .

Le colonisateur français se prononça tardivement mais fermement, d'autant plus fermement que le Japon s'apprêtait à entrer en guerre et aspirait à y prendre appui. Le désir du Japon qui avait engendré aussi bien les premières revendications chinoises au XX<sup>ème</sup> siècle que l'acte de prise de possession français, s'épuisa dans la défaite, mais il laissa derrière lui des convoitises multiples. . . .

With permission from Prof. Monique Chemillier-Gendreau and the Publisher

Éditions L'Harmattan  
5-7 rue de l'École-Polytechnique  
75005 Paris - 1996

Longtemps meurtri et affaibli, le Vietnam décolonisé ne fut pas en mesure d'empêcher d'autres mainmises, bien qu'il n'ait jamais cessé de revendiquer ses droits anciens.

La plus brutale de ces appropriations fut celle de la Chine. Menée en deux étapes pour les Paracels, elle se présente aujourd'hui comme un fait accompli, quoique toujours contesté. Pour les Spratleys, elle a été déclenchée en 1988, mais d'autres États avaient déjà concurrencé le Vietnam sur cet immense archipel. Les faits disent avec éloquence l'implacable ambition chinoise dans la région, mais aussi la persévérance vietnamienne dans l'évocation d'un titre pré-colonial, et la détermination des autres partenaires à être présents à l'heure, toujours différée pour le moment, du règlement de cette affaire.

L'administration des Seigneurs d'Annam est interrompue sur les îles dès le milieu du XIX<sup>ème</sup> siècle en raison de l'entrée en scène de la France dans la région. Celle-ci ne s'intéresse aux îlots et ne s'informe sur les droits antérieurs que tardivement. Son silence a été profitable à l'expression de la revendication chinoise. Les circonstances permettront le passage à l'acte.

En 1956, la moitié orientale de l'archipel des Paracels est occupée par les Chinois, qui profitent en quelque sorte subrepticement du fait que le corps expéditionnaire français quitte la région. La marine du Sud Vietnam tient alors encore la partie occidentale. Mais le géant chinois a, au cours de son histoire multi-séculaire, alterné les périodes d'expansionnisme maritime et de repli continental. Il est avéré que ses ambitions maritimes, assoupies tout au cours du XIX<sup>ème</sup> siècle et encore au début du XX<sup>ème</sup> siècle, sont entrées de nos jours dans une nouvelle période active. En 1970, en pleine guerre américaine contre le Vietnam, la Marine de l'armée populaire chinoise de libération conduit un certain nombre d'opérations sur le groupe Amphitrite, partie orientale de l'archipel. Elle les mène de manière moins discrète qu'elle ne l'avait fait jusqu'alors. Des infrastructures militaires y sont édifiées en 1971. Un port est creusé à Woody Island. Le coup d'envoi est donné à l'expansion du contrôle chinois en Mer de Chine du Sud. En janvier 1974, une flotte de huit navires chinois engage le combat contre les bateaux sud-vietnamiens et après une courte et violente bataille navale, s'empare du groupe des Paracels occidentales. L'ensemble de l'archipel est alors aux mains de la Chine. Le contrôle territorial de l'État chinois a été déplacé de quelques 250 km vers le sud.

L'occupation chinoise complète des Paracels effectuée en 1974 fut suivie dans les années postérieures d'un renforcement considérable des infrastructures, de la gestion administrative et de l'implantation de population. Le mouvement fut rapide à partir de 1977-78 : construction d'un aéroport à Woody Island et mise en place d'une ligne aérienne avec des vols bi-hebdomadaires à partir de 1980, agrandissement en 1979 du port de Woody Island construit dès 1971, octroi de crédits en 1982 pour la construction des phares et aménagement



d'un nouveau port à l'île Triton qui est la limite sud de l'Archipel des Paracels.

Mais avaler ces îles-là était pour la Chine un hors d'œuvre. Car aux ambitions géostratégiques et politiques se mêlent des convoitises économiques. Plus au sud, un autre archipel, beaucoup plus vaste, moins hospitalier encore, parsème l'océan. Entre temps, le droit international a confirmé que les droits sur les terres emportent des droits sur les richesses maritimes qui bordent les côtes. La pêche et les hydrocarbures sont deux enjeux décisifs pour un grand État qui doit nourrir et développer à la fois une population qui approche le quart des habitants de la terre.

Il n'y a pas de trace dans l'histoire de la Chine qu'aucun gouvernement de ce pays n'ait jamais fait jusqu'au milieu du XX<sup>ème</sup> siècle acte d'autorité sur les Spratleys, ces escarilles terrestres dispersées sur 160 000 km d'océan. Qu'à cela ne tienne. Des droits historiques de la Chine sont invoqués avec pour objectif de préparer le terrain à une prise de contrôle sur place.

Toutefois, largement plus éloigné du continent chinois que les Paracels, l'archipel des Spratleys se laisse avaler moins facilement. Ces îles-là, englobées dans l'administration maritime des empereurs d'Annam avant l'arrivée du colonisateur, avaient été ignorées de ce dernier davantage et plus longtemps que les Paracels. Mais l'absence totale de revendication chinoise avait donné les coudées plus franches au gouvernement français pour les occuper et affirmer internationalement sa souveraineté dès que cela fut un enjeu en relation avec la montée d'une menace japonaise. Après la seconde guerre mondiale, tous les appétits se réveillèrent en même temps. La Chine nationaliste, les Philippines, plus récemment Brunei et la Malaisie s'accrochèrent, qui à un atoll, qui à un rocher ou un banc de sable pour affirmer des droits que chacun par extension disait valoir pour tout l'ensemble.

Le candidat le plus sérieux au titre sur ces îles-là, à la fois par référence à son histoire ancienne et par le mécanisme juridique de succession aux droits affirmés par le colonisateur, était bien le Vietnam. Sud-Vietnam jusqu'en 1975, puis Vietnam réuni ensuite établirent la présence la plus large possible en occupant divers flots. Mais cette rivalité entre États petits et moyens de l'Asie du Sud-Est, ne disposant guère les uns ni les autres de flottes nationales très importantes, allait à partir de 1988 être totalement perturbée par la concrétisation des ambitions chinoises restées jusqu'alors verbales. Enorme chat déboulant dans un différend de souris, la Chine a commencé à cette date à accomplir la seconde partie, la plus difficile, de son plan de contrôle de tout le bassin maritime qui se trouve à son flanc Sud.

Le gouvernement de Pékin revendique une ligne de délimitation qui va jusqu'aux approches des terres en vis-à-vis, transformant la mer appelée par les géographes de Chine du Sud en un bassin national alors même qu'il s'agit d'un espace par lequel transite 70 % du commerce maritime japonais.... Cela est en contradiction non seulement avec la

Convention des Nations unies sur le droit de la mer qui préconise de tracer les limites de délimitation sur la base d'une solution équitable (Montego Bay, 10 décembre 1982) mais encore avec les textes chinois sur la largeur de la mer territoriale'. Peu importe. La Chine était signataire de cette convention en 1982 mais elle en a différé jusqu'ici la ratification.

Une carte est mise en circulation où est figurée fort expressivement la revendication chinoise<sup>2</sup>.

Concrètement, le passage à l'acte a eu lieu en mars 1988. Un bref et violent incident naval opposa des navires chinois aux bateaux vietnamiens qui convoiaient du ravitaillement à destination des garnisons stationnées dans quelques îles. Le Vietnam dénombra plusieurs dizaines de victimes. La poussée chinoise, là encore, avait été soigneusement calculée. La fin de la guerre froide était déjà un fait accompli et les États-Unis comme l'Union Soviétique avaient alors commencé, en liaison avec la diminution de leurs dépenses militaires, à réduire leur présence dans le Pacifique.

S'inquiétant des conflits potentiels, le gouvernement de Manille avait tenté d'obtenir des États-Unis l'intégration des Spratleys dans la zone de défense mutuelle, mais en vain car ceux-ci n'ont cure désormais de se trouver engagés dans un conflit de ce type par application d'un traité de défense<sup>3</sup>.

Aucun "parapluie" multilatéral ne venant combler la place laissée libre par la fin de l'équilibre entre les deux grandes puissances, la Chine se sentit alors d'autant plus aisément maîtresse du terrain que la guerre froide avait un écho tardif parmi les petites nations de la région qui étaient encore à ce moment frontalement divisées entre celles appartenant à l'ASEAN et celles de l'ex-Indochine communiste.

Depuis cet incident, les prétentions chinoises sont freinées dans les faits (mais non dans les intentions). Bien que Pékin aille désormais répétant en toutes occasions que les Spratleys sont la "frontière stratégique" de la province de Hainan et organise régulièrement des manœuvres dans cette zone, des facteurs géographiques et financiers retardent la réalisation de ses ambitions. Car la "frontière stratégique" désignée est à plus de mille kilomètres de la terre chinoise qui est elle-même déjà l'île de Hainan et non le continent. La navigation y est hautement périlleuse et l'armée chinoise manque encore des moyens aériens et navals d'un contrôle à cette distance. L'augmentation spectaculaire du budget militaire chinois au profit de la marine depuis 1989 indique assez clairement quelles sont les intentions pour le futur<sup>4</sup>.

La position chinoise est cohérente dans une logique régionale impériale. Pékin affirme que, pour des raisons historiques, la Mer de Chine du Sud est à 80 % un lieu de souveraineté chinoise<sup>5</sup>. Et la concession chinoise à Crestone a pour but de donner corps à cette affirmation.

Située à un peu plus de 250 km des côtes du Vietnam et à plus de 1 000 km du sud de Hainan, la zone concédée désignée par les Chinois comme Wan'an Bei 21 et par les vietnamiens comme l'aire des bancs Phuc Tan, Phuc Nguyen, Tu Chinh, Huyen Tran, se trouve située sur le plateau continental revendiqué par le Vietnam. D'ailleurs, celui-ci, pour ne pas laisser sans riposte la provocation chinoise, a pendant le même temps réactivé un accord signé avec Mobil en 1975 et formé un consortium d'exploration qui comprend plusieurs sociétés japonaises. Une zone dénommée Blue Dragon située à l'ouest de la concession Crestone est explorée à ce titre<sup>6</sup>.

Monique Chemillier-Gendreau

#### CHAPITRE IV

### CONCLUSIONS ET BASES DE REGLEMENT DU DIFFEREND

Près de trois siècles d'histoire ont marqué de leur empreinte le statut juridique de ces archipels.

La grande majorité des travaux publiés jusqu'ici à ce sujet prenait en compte des éléments vérifiables dans la période la plus récente, c'est-à-dire postérieurement à la seconde guerre mondiale. Les données historiques plus anciennes ont généralement été mentionnées par simple reprise des documents élaborés par les États concernés ou publiés par des centres de recherches en dépendant. Il y a à cet égard un considérable déséquilibre au profit de l'argumentation chinoise qui est la mieux diffusée.

Dans le présent travail j'ai tenté de prendre connaissance de l'argumentaire élaboré par les différents États concernés, mais aussi de contrôler les arguments historiques anciens à l'aide de la documentation de l'École française d'Extrême-Orient et à partir des archives françaises de la période coloniale. Ce rééquilibrage dans les sources consultées conduit à une modification de l'éclairage du dossier.

On en fera le bilan ici à travers la double question suivante :  
quel tableau peut-on dresser des droits des uns et des autres ?  
quelles perspectives le droit international contemporain offre-t-il pour régler un litige aussi complexe ?

#### LA SUBSTANCE DES DROITS SUR LES ARCHIPELS

Les éléments mis en lumière à travers les différentes étapes historiques examinées plus haut confirment qu'il faut traiter séparément le cas des Paracels et celui des Spratleys.



#### Le cas des Paracels

Il n'y a pour les Paracels que deux États concernés : le Vietnam et la Chine.

Les droits du Vietnam sont anciens et solides même si les prétentions de la Chine se sont concrétisées dans une occupation effectuée par la force il y a 39 ans pour une partie de l'archipel et depuis 21 ans pour l'autre.

L'examen détaillé des titres historiques auquel j'ai tenté de me livrer dans les pages qui précèdent en m'appuyant sur les documents les plus sûrs, montre que le titre vietnamien a été bien affirmé dès le début du XVIII<sup>ème</sup> siècle. Les arguments jusqu'ici invoqués par la Chine ne permettent pas de confirmer l'existence de liens juridiques anciens de la Chine Impériale avec ces territoires tels que l'on puisse les interpréter aujourd'hui comme des liens de souveraineté. La vassalité du Vietnam à l'égard de la Chine, liquidée avec l'accord de cette dernière à l'arrivée de la France, ne pouvait en aucun cas laisser subsister des droits au profit de la Chine sur les îlots. Le titre vietnamien a certes été affaibli par l'indifférence du colonisateur pendant les premières décennies de la colonisation mais cela ne va pas jusqu'à un renoncement effectif puisque la France, à partir d'un certain moment, administre effectivement les Paracels et affirme clairement ses droits.

L'intérêt de la Chine pour ces terres inhabitées ne prend le sens d'une revendication de souveraineté qu'à partir de 1909. Cette revendication s'affirme face à un titre vietnamien qui a été établi deux siècles auparavant.

Pendant la première moitié du XX<sup>ème</sup> siècle, il n'y a en tout que trois manifestations chinoises d'une volonté d'exercer des droits sur les Paracels (1909-1921-1932) et encore ne sont-elles rendues possibles que par l'insuffisante opposition du colonisateur. Or tout le droit de la décolonisation construit sous l'égide des Nations unies a tendu à protéger les peuples, notamment lorsqu'ils sont tombés sous l'hégémonie d'une autre puissance, contre les actions qui pourraient porter préjudice à leurs droits inaliénables.

Les années de la guerre mondiale et de l'après-guerre créent des circonstances telles que ces îlots inhabités changent de main (militaire) à plusieurs reprises.

Les autorités françaises, et en même temps qu'elles, les représentants vietnamiens, puis après le départ français, les représentants du Vietnam seuls, occupent les îles autant que le rapport des forces le leur permet et ne cessent jamais d'affirmer leurs droits. Les seules hésitations sur ce point ont lieu pendant la seconde guerre du Vietnam, dans certaines positions des représentants de la République Démocratique du Vietnam. Explicables toutefois par les circonstances et par la très grande dépendance où était ce gouvernement par rapport à la Chine, elles ne sont

pas de nature à affecter la constatation selon laquelle le Vietnam dispose d'un titre supérieur à celui de la Chine.

Par son silence dans la déclaration du Caire ou dans son traité de paix bilatéral avec le Japon, la Chine Nationaliste a renoncé à faire valoir ses droits. La revendication de la Chine Populaire à partir de 1951 n'apparaît ni comme l'affirmation d'un titre repris d'une époque antérieure ni comme un droit tiré de l'effectivité de l'administration. Reste à son avantage, une occupation par la force intervenue en 1956 puis en 1974. Mais deux raisons font obstacle à la transformation de cette occupation en un titre. La première est dans la norme impérative contemporaine d'interdiction du recours à la force contre l'intégrité territoriale d'un État. La seconde est dans les déclarations réitérées du Vietnam pour protester contre cette occupation illégale de manière à préserver ses droits anciens, car "la possession d'un territoire ne cesse pas avec la seule disparition de son appréhension matérielle, il faut qu'il se joigne à celle-ci l'intention de l'abandonner"<sup>1</sup>.

#### **Le cas des Spratleys**

La situation de cet archipel est assez différente de celle des Paracels. La preuve irréfutable d'une assimilation des deux archipels dans l'administration des empereurs de l'Annam est difficile à apporter, même si il y a au dossier les traces d'une subdivision des compagnies maritimes en fonction d'un champ géographique différent. Quoiqu'il en soit de la situation précoloniale, l'attitude française n'a pas été la même pour les deux archipels.

Libérée par l'absence de revendication chinoise sur ces îles plus lointaines, la France, pendant la période coloniale, s'y manifeste avec moins d'hésitations que sur les Paracels.

Elle affirme ses droits au titre de premier occupant et non de successeur de l'Annam. Mais elle n'y est alors contestée par personne (même pas par la Grande-Bretagne qui abandonne toute revendication), de telle sorte que les droits français sont très solidement établis.

La revendication philippine ne s'exprime pas avant les années 70. Celle de Taïwan est très conjoncturelle, liée à la relève par Taïwan des troupes japonaises après-guerre (et alors que Taïwan n'était pas autorisée à cette relève). Celle de la Malaisie est très récente.

La Chine Populaire tient un discours de revendication sur les Spratleys dès 1951. Mais il s'agit d'une revendication abstraite, privée de toute trace d'occupation effective de ces îlots éloignés du territoire chinois. Un début d'occupation partielle n'a lieu que très récemment (1988) et résulte d'une action militaire.

1. Paul Fauchille, « Le conflit de limites entre le Brésil et la Grande-Bretagne », *Revue générale de droit international public*, 1904, p. 138.

## PHẦN V: BIỂN ĐÔNG VÀ AN NINH TRONG VÙNG ĐÔNG NAM Á

GS Nguyen van Canh \*

29 - 4-95

LTS: Phóng Viên Tường Vân hân hạnh ghi lại bài Nói Chuyện ứng khẩu của GS Nguyễn Văn Canh trong buổi ra mắt cuốn ĐỊA LÝ BIỂN ĐÔNG VỚI TRƯỜNG SA của Học Giả Vũ Hữu San tại Phòng Hội Thánh Đường Tự Do, San Jose, California ngày 29 tháng 4 năm 1995, nhân dịp kỷ niệm ngày mà cách đây 20 năm Việt Nam Cộng Hòa lọt vào tay Cộng Sản .

Buổi ra mắt cuốn sách này được đặt dưới sự bảo trợ của Ủy Ban Bảo Vệ Sự Vẹn Toàn Lãnh Thổ Việt Nam. Dù trời mưa và có một số sinh hoạt khác, đã có tới 300 vị khán thính giả đến tham dự, ngồi chật hết hội trường của Thánh Đường, chiếm hết 270 ghế. Nhiều vị đến muộn không còn ghế ngồi, và phải đứng nghe suốt gần 3 giờ đồng hồ. Phần lớn quan khách là các vị trí thức, các nhà lãnh đạo của Việt Nam. Rất nhiều anh chị em sinh viên đại diện 10 trường Đại Học trong vùng đến sinh hoạt và tham dự. Bài viết này được GS Canh bổ túc thêm chi tiết cho đầy đủ.

x

Đông Hải, một phần đất nổi dài của Việt Nam trên mặt biển, nay đang là một nơi mà một số quốc gia hải cận tuyên bố có chủ quyền và đang tranh nhau lấn chiếm. Đó là Trung Cộng, Đài Loan, Mã Lai, Phi Luật Tân và Brunei. Ngoài ra, Đông Hải có một vị trí quan trọng vì đường giao thông hàng hải vận tải hàng hóa và nguyên liệu giữa Đông và Tây nằm trong đó. Do đó, các quốc gia Tây Phương ở Âu Châu, Bắc Mỹ, và trong vùng Đông Á cũng có quyền lợi kinh tế thương mại.

Đông hải là một khu vực có nhiều tiềm năng kinh tế về ngư nghiệp và khoáng sản.

Do đó, an ninh Biển Đông là một vấn đề có liên hệ đến nhiều quốc gia trên thế giới.

Đặc biệt đối với Việt Nam, Biển Đông là tài sản của dân tộc chúng ta.

Câu hỏi đặt ra là yếu tố nào hiện nay là nguyên nhân gây ra bất ổn trong vùng ?

Trong mấy tuần lễ qua, Phi Luật Tân có cảnh cáo Trung Cộng về việc thiết lập một số kiên trúc và cấm cò trên 5 đảo đá ngầm quanh vùng đảo Mischiefs mà Phi Luật Tân nhận có chủ quyền. Trung Cộng lúc đầu phủ nhận. Sau đó vì có bằng cứ rõ rệt, Trung Cộng lại nói rằng đó là những kiến trúc giúp cho ngư dân Trung Cộng tá túc khi hành nghề. Thứ Trưởng ngoại giao Phi Luật Tân đến Trung Cộng để thương thảo về vấn đề này vào ngày 19 tháng 3 vừa qua. Đồng thời Phi cho hải quân ra đặt chất nổ phá hủy kiên trúc ấy; có kiên trúc lớn bằng nhà 3 tầng lầu.

Đây là sự kiện mới nhất trong một chuỗi dài hoạt động : lấn chiếm dần dần của Trung Cộng trong vùng biển Đông của Việt Nam.

XÂM CHIẾM HOÀNG SA. Bắt đầu từ năm 1956, khi quân đội Pháp rút khỏi Việt Nam, và Việt Nam vừa mới thu hồi được độc lập, quân đội mới được thành lập, hải quân chưa có gì, thừa cơ hội có một khoảng trống quyền lực tại vùng này, Trung Cộng đưa hải quân ra đánh chiếm nhóm Tuyên Đức, nằm về phía Đông quần Đảo Hoàng Sa.

Rồi đến tháng 1 năm 1974, vào lúc quân đội Hoa Kỳ rút lui khỏi Việt Nam, lại có một khoảng trống quyền lực khác tại vùng này, Trung Cộng liền mang quân xuống chiếm nhóm Nguyệt Thiềm, nằm về phía Tây Hoàng Sa, Hải quân Việt Nam Cộng Hòa ra mang quân đến đổ bộ một số đảo, đánh chiếm lại phần đất mà cha ông chúng ta đã để lại. Chiến hạm Trần Khánh Dư -HQ.04- mà Cựu Hải Quân Trung Tá Vũ Hữu San, tác giả cuốn sách ra mắt hôm nay trước mặt quý vị là hạm trưởng, cùng với 10 chiến hạm khác đến tập trung ở đảo Duy Mộng thuộc nhóm Nguyệt Thiềm để đánh đuổi quân xâm lăng, đòi lại các đảo đã bị chiếm.

Theo tài liệu của Trung Cộng, cuộc chiến đấu diễn ra như sau :

- Ngày 17 tháng 1, Hải Quân Việt Nam cho đổ quân lên đảo Kim Ngân (hay Vĩnh Lạc), xông vào đảo Cam Tuyền hạ cờ Trung Cộng và trục xuất quân Trung Cộng mà chúng gọi là ngư dân đang trấn giữ đảo này.

- Ngày 18, chiếm hạm Việt Nam đụng vào 2 chiến hạm Trung Cộng: 402 và 407, và rồi sau đó lại đụng làm hư hại chiếc 407 ở phía Bắc đảo Linh Dương (Bạch Qui )

- Sáng sớm ngày 19, Hải Quân Việt Nam tiến chiếm đảo Thâm Hàng (Quang Hòa ) và sau đó Việt Nam cho oanh tạc cơ đến bắn xuống đảo này.

Báo chí Trung Quốc nói về biến cố này: Saigòn cho rằng một chiếc tàu Trung Cộng có ý định tiến về hướng Khu Trục Hạm Trần Khánh Dư và các hạm đĩnh của Việt Nam pháo kích vào các tuần phòng của Trung Cộng. Cuộc hải chiến bắt đầu và diễn ra ở đảo Thâm Hàng.

Trung Cộng báo cáo là phía Việt nam có 2 người chết, 2 bị thương, một chiến hạm chở hơn 100 người bị đắm và một chiếc bị tổn thương. Về phía Trung Cộng, thì Việt nam loan báo là một chiến hạm bị bắn chìm. Và sau đó, toàn bộ quân Việt nam rút về đảo San Hô (Tri tôn), Kim Ngân và Cam Tuyền .

- Ngày 20 tháng 1: 2 nhóm quân Trung Cộng phối hợp với 4 chiến đấu cơ Mig 21 và 23 trong khoảng 20 phút đã đánh đuổi binh sĩ Việt Nam khỏi đảo San Hô, Cam Tuyền và Kim Ngân.

Ba chiến hạm Việt Nam rút về Đà Nẵng, chở theo 4 binh sĩ chết, và 20 người bị thương: hơn 100 thất tung và 48 người bị bắt.

Toàn quần đảo Hoàng Sa từ đó lọt vào tay Trung Cộng .

Một điểm đáng lưu ý ở đây là cũng theo tài liệu trích từ báo chí của Bắc Kinh, thì ngày 1 tháng 2, 74, đài Phát Thanh Liên Xô ở Mạc Tư Khoa khi nói về biến cố Hoàng Sa đã trách cứ giai cấp lãnh đạo Trung Cộng như sau: Sự kiện quần đảo Tây Sa (danh từ Trung Cộng gọi Hoàng Sa) đã gây một phản ứng rất mạnh mẽ khắp thế giới, sẽ đưa tới những tình trạng bất ổn và đáng cảnh giác. Bức địa đồ do Trung Quốc phát hành đều bị các quốc gia Á Châu nhận thấy các nhà lãnh đạo Trung Cộng bộc lộ ý đồ xâm lược.

Trong khi đó Đảng Cộng Sản Việt Nam theo chính sách của Hồ Chí Minh đề ra, với văn thư của Phạm Văn Đồng vào tháng 9, 1958 công nhận toàn vùng Trường Sa và Hoàng Sa là của Trung Cộng, chúng đã hoàn toàn im lặng; một thái độ ung thuận, đồng lõa với tội phạm .

### LẤN CHIẾM TRƯỜNG SA

Vào tháng 3 năm 1988, Trung Cộng đưa Hải Quân tiến sâu về phía Nam, đánh chiếm một số đảo của Trường Sa. Chúng đánh đắm 2 tàu của Việt Cộng. Ba thủy thủ bị chết, 74 bị bắt và một số bị mất tích. Rồi lần lượt, Trung Cộng thỉnh thoảng lại cho quân tiến chiếm thêm một đảo. Trung Cộng đã chiếm cả thảy 8 đảo, và lần cuối cùng vào tháng 7, 92, chúng cho một tàu kéo và một số tàu nhỏ, mang quân đổ bộ lên đảo đá ngầm Đa Lạc và dựng một MỐC đánh dấu chủ quyền ở đây.

Ngoài ra, Trung Cộng có nhiều hoạt động khác :

Vào năm 1983, chúng cho vẽ lại một bản đồ cho vùng Đông Hải mà chúng gọi là Nam Hải, và tuyên bố rằng chúng có chủ quyền trên toàn vùng này. Ranh giới vùng này gồm: về phía Đông, sát với bờ biển Phi luật Tân; về phía Tây, giáp với bờ biển Việt Nam; và về phía Nam, giáp với Mã Lai Á. Đến tháng 2 năm 1992, Quốc Hội Trung Cộng thông qua một đạo luật nói rằng vùng lãnh hải đó là của Trung Cộng và các tàu quân sự cũng như các tàu khoa học (ám chỉ tàu tìm dò dầu hỏa) trước khi đi qua vùng này phải xin phép, nếu không sẽ bị đánh chìm

Ba tháng sau, chúng ký với Công Ty tìm dầu Crestone có trụ sở ở Denver, Colorado, Hoa Kỳ, một khế ước tìm dò dầu hỏa nằm trong vùng phía tây Trường Sa với một diện tích 25.000 cây số vuông. Thompson chủ tịch công ty này loan báo rằng Trung Cộng hứa dùng quân sự bảo vệ công tác tìm dầu và khoan dầu. Theo tài liệu, thì vùng này trùng với khu vực trước đây Việt Cộng đã ký với Công Ty Total của Pháp để tìm dò dầu hỏa. Công Ty Total đã bỏ khu vực này vào đầu năm vì các giếng ở đó là giếng khô, không đào được dầu.

Trong tháng 8, 92 Trung Cộng cho ra khơi 2 tàu khoa học là Phần Đầu 5, dàn khoan tìm dò dầu hỏa, tiến sâu vào Vịnh Bắc Việt, cách cảng Ba Lạt 112 cây số về phía Đông, tàu Nam Hải 6, tàu nghiên cứu địa

chất học ở cửa bể Hải Phòng, cách Thái Bình 70 hải lý về phía Bắc. Hoạt động của hai tàu khoa học này nằm sâu trong đường ranh giới thuộc phạm vi lãnh hải của Việt Nam do Hiệp Ước 1887 giữa Pháp và Trung Hoa ký kết và qui định.

Vậy việc xây cất các kiến trúc to lớn bằng xi măng cốt sắt, cạm cờ, và thả các phao sắt đánh dấu chủ quyền trên khu vực Mischiefs trong mấy tháng qua là những hoạt động mới nhất biểu lộ ý đồ bá quyền của Trung Cộng trong vùng này tổ cáo hành vi bá quyền của TC

Xây dựng lực lượng hải quân và biển Hoàng Sa thành căn cứ để chuẩn bị tiến xa về phương Nam:

Một trong chương trình Tứ Hiện Đại Hóa của Đặng Tiểu Bình đưa ra năm 1978 là Hiện Đại Hóa Quân Đội. Canh Tân Hải Quân là một phần chính trong chương trình này. Vào năm 1991, Trung Cộng đã mua của Nga Xô một phi đoàn máy bay SU-27, tương đương với F.16 A (loại máy bay tối tân của Mỹ), mua 6 máy bay vận tải II để tăng cường cho Hạm Đội Biển Xanh của chúng. Từ khi biển Cổ Thiên An Môn xảy ra cho đến 1991, Trung Cộng đã bỏ ra 2 tỉ Mỹ Kim để canh tân quân đội. Ngân sách quốc phòng gia tăng mỗi năm là 10% trong vòng những năm tới. Đã có các báo cáo cho biết Trung Cộng đang điều đình mua một hàng không mẫu hạm loại Tbilisi, 60,000 tấn (đang đóng) hay Varyag 67,000 tấn của Ukraine. Đây là loại mẫu hạm Cuznetsov của Nga, có thể chở được 18 phản lực SU-27 hay 25 Migs-29. Trị giá một mẫu hạm như vậy là 2 tỉ Mỹ Kim. Trung Cộng cũng đang cải biến một tàu hàng không lồ thành một mẫu hạm. Để tăng cường tầm xa của các phản lực cơ xuống vùng Đông Hải của Việt Nam, tới Mã Lai Á, Trung Cộng đã mua kỹ thuật tiếp tế nhiên liệu trên không của Iran và đã cải biến phóng pháo cơ H-6 cho mục đích này

Tầm xa của máy bay SU-27 nếu không sử dụng kỹ thuật tiếp liệu trên không, hiện nay chỉ có thể tới hành quân chừng nửa giờ tại vùng Trường Sa mà thôi.

Về căn cứ xuất phát, Hải quân Trung Cộng đã xây một phi cơ cánh liền lên xuống, trên đảo Phú Lâm (Woody) của quần Đảo Hoàng Sa, xây hồ chứa nước ngọt, và doanh trại cho quân trú phòng. Hiện nay đã có cả ngàn quân Trung Cộng trú đóng trên đó. Chúng cũng biến Nam Hải thành một căn cứ là căn cứ Hải quân tiền phương khác, không những để gia tăng sức mạnh của chúng trong vùng Đông Hải, mà còn là căn cứ tuần tiễu hải quân.

Chương trình canh tân này sẽ hoàn tất vào năm 2.000.

Tham vọng bá chủ của Trung Cộng dĩ nhiên không dừng ở Biển Đông.

Hiện nay, Trung Cộng có một hạm đội rất mạnh đối với các quốc gia trong vùng. Hạm đội ấy gồm 300,000 quân, hơn 900 tàu chiến các loại và 100 tàu ngầm và cả ngàn phóng pháo cơ.

Tuyên bố của các nhà lãnh đạo quân đội Trung Cộng về mục đích canh tân hải quân.

Các nhà lãnh đạo quân đội không giấu diếm ý đồ của họ khi canh tân hải quân. Phó Tổng tư Lệnh quân đội Trung Cộng, tướng Zhang Xusan nói với tờ China Daily (7 tháng 4, 92) rằng đây là lúc hải quân phải trợ lực sự phát triển kinh tế trong vùng gồm cả các đảo thuộc vùng tranh chấp Trường Sa. Phó Đô Đốc Zhang Lianzhong, Tư Lệnh Hải Quân, cũng vào thời gian này còn cho China News Services biết rằng “Quân Ủy Hội đã ra lệnh cho Hải Quân phải sẵn sàng bảo vệ hữu hiệu lãnh hải và các vùng biển kế cận; vì thế chúng tôi phải hiểu rằng với việc khai thác lòng biển, tình hình hải quân sẽ phức tạp hơn, và cuộc chiến đấu giành quyền trên đại dương sẽ khốc liệt hơn.”

Ý đồ của Trung Cộng trong việc lấn chiếm vùng Đông Hải của Việt Nam đã rõ rệt trong hành động cũng như được biểu lộ công khai của các tướng lãnh Trung Cộng xác nhận ý định khống chế vùng này.

Đây chính là nguyên nhân gây ra bất ổn trong vùng.

Trước thái độ và hành vi của TC như vậy, các quốc gia có quyền lợi liên hệ phản ứng như thế nào?

Ta phải xét trường hợp Đảng Cộng Sản Việt Nam trước.

Ta cần phải phân chia phản ứng của Việt Cộng làm 3 thời kỳ: trước 1975; 1975-1991; và sau 1991.

Trước 1975: Như đã trình bày ở trên, Trung Cộng mang quân xâm chiếm Hoàng Sa làm 2 đợt : lần 1 vào năm 1956. Lúc này Việt Cộng đã làm chủ Bắc Việt theo Hiệp Định Genève 1954, và Hồ Chí Minh không có một phản ứng gì, chống lại sự xâm lăng ấy. Rồi Hồ Chí Minh còn đi xa hơn là những gì mà mọi người tưởng: chuyên nhượng toàn vùng Đông Hải cho Trung Cộng qua văn thơ của Phạm Văn Đồng vào ngày 14 tháng 9 năm 58.

Đến tháng 1, 1974, lúc này Mỹ đã rút quân khỏi Việt Nam, Trung cộng chiếm nốt Hoàng Sa và hải quân Việt Nam đã đổ xương máu, anh dũng giao tranh đòi lại đất. Trong khi đó, Việt Cộng giữ một thái độ lảng tránh, dù Nga Xô tố cáo hành vi bá quyền của TC.

1975 - 1991: Lợi dụng một khoảng trống khác trong vùng là lúc này Hải quân Liên Xô đã giảm bớt ảnh hưởng trong vùng biển Đông, Trung Cộng bắt đầu tiến sâu xuống phía Nam, chiếm một số đảo trong vùng Trường Sa.

Vào tháng 3, 1988, Trung Cộng bắt đầu thực hiện ý đồ này. Việt Cộng có mang hải quân ra ngăn chặn, nhưng không chống nổi hải quân Trung Cộng. Một số đảo bị mất.

Tại sao Việt Cộng lại thay đổi thái độ, từ việc bán nước sang chống lại Trung Cộng như trên?

Chúng ta biết rằng Lê Duẩn sang Liên Xô ký Hiệp Ước Tương Trợ và Hợp Tác với Liên Xô ngày 3 tháng 11, 79.

Hiệp ước này có nói tới việc tham khảo lẫn nhau trong trường hợp một trong hai bên kết ước xâm lăng. Như vậy đây là một hiệp ước có cả tính cách an ninh. Tôi cần phải nhấn mạnh ở đây là Lê Duẩn là Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam. Hơn một tháng sau, vào dịp Noel, Việt Cộng mang 135,000 quân sang đánh ở Cao Miên. Tàu của Hải Quân Liên Xô chở quân đội Việt Cộng và quân trang quân dụng của Nga Xô vào chiến trường Miên cho Việt Cộng. Chiên phí do Liên Xô đài thọ. Như thế đây là thời kỳ Việt Cộng cam kết theo đường lối và mục tiêu của Liên Xô. Đó là ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng ở phía Nam, mở rộng ảnh hưởng của Nga Xô tiến tới kiểm soát Đông Nam Á, và tiếp sức cho Liên Xô tiến vào Ấn Độ Dương, nhất là lấy căn cứ Cam Ranh làm bàn đạp, để hợp nhất với mũi dùi khác mà Nga Xô mấy tháng sau đó đã mang quân tràn vào A Phú Hãn với ý đồ tiến vào Ba Tư, để kiểm soát kho dầu vùng Vịnh Ba Tư. Tuy nhiên cả hai mũi tấn công đó bị thất bại. Tại A Phú Hãn, Liên Xô bị du kích xứ này cầm chân do viện trợ của Mỹ. Tại Cao Miên, Việt Cộng bị chặn đứng không tiến đánh sang Thái Lan được, dù đã bắt đầu, vì Pol Pot được sự hỗ trợ của Bắc Kinh. Đồng thời Bắc Kinh mang 350.000 quân tiến đánh và cầm chân 600.000 quân Việt Cộng tại vùng biên giới Việt Hoa.

Trong thời gian này, Việt Cộng làm tay sai cho Liên Xô, và tin rằng với sự chi viện cũng như cam kết trong Hiệp Ước 1979 Liên Xô sẽ hỗ trợ. Việc này đã không xảy ra.

Từ giữa năm 1984, Trung Ương Đảng Bộ Liên Xô đã thay đổi đường lối đối với Khối Tư Bản, sau khi chịu gánh nặng quá sức và lâu dài chi viện cho tất cả các đảng Cách Mạng trên thế giới. Liên Xô đưa Gorbachev lên để thực thi đường lối mới ấy. Đường lối ấy đã được Liên Xô được phản ánh trong chỉ thị cho Nguyễn Đức Bình, người cầm đầu phái đoàn Cộng Sản Việt Nam, sang họp ở Mạc Tư Khoa vào tháng 6, 1988 để làm căn bản soạn thảo cương lĩnh cho Đại Hội VII của Cộng Sản Việt Nam được tổ chức vào tháng 6, 1991. Đó là Hợp Tác thay vì Đối Đầu với Tư Bản (không còn quan niệm ai thắng ai đối với Tư Bản nữa).

Trong chiều hướng ấy, viện trợ cho Việt Cộng dần dần giảm đi và Liên Xô không còn nhu cầu cầm chân Trung Cộng như trước nữa (thực hiện chính sách hòa hoãn với TC).

Vì vậy, Việt Cộng một mình đánh nhau với Trung Cộng ở ngoài khơi Trường Sa, và Liên Xô chỉ đứng nhìn mà không hỗ trợ hay can thiệp.

Từ 1991 trở về sau:

Việc tiếp xúc trở lại với Trung Cộng được Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh, Cố vấn Ban Chấp Hành Trung Ương Phạm Văn Đồng và Thủ Tướng Đỗ Mười bí mật đi Trung Cộng vào tháng 9, 1990 và chỉ được gặp

Tổng Bí Thư, Thủ Tướng Trung Cộng ở Thành Đô. Những điều kiện gì mà Trung Cộng đòi hỏi ở Việt Cộng không được tiết lộ vào lúc đó.

Nhưng về sau, mọi người đều biết là Việt Cộng phải ký vào Hiệp Định Hòa Bình ở Cao Miên (ký tháng 10,90) và đặc biệt là phải loại bỏ phe thân Nga nằm trong Ban Lãnh Đạo Đảng. Và Việt Cộng thực hiện đòi hỏi này của TC vào Đại Hội VII, tháng 6 năm 1991. Các điều kiện tiên quyết đã được thỏa mãn và Trung Cộng cho Việt Cộng được bang giao.

Kể từ đó, Trung Cộng được coi là người lãnh đạo mới cho Việt Cộng, thay thế Liên Xô: từ chính sách mở cửa kinh tế, khép chặt về chính trị; cải cách và quản trị kinh tế tiến tới kinh tế thị trường, quân đội làm kinh tế, cả đến Không quân Trung Cộng làm ăn (liên doanh) với tư bản ngoại quốc trong lãnh vực viễn thông, nhất nhất Việt Cộng làm theo y như Trung Cộng ...

Trong chiều hướng ấy, mỗi khi Trung Cộng chiếm thêm một đảo hay có một hoạt động xâm lấn lãnh thổ như đã xảy ra ở trong vùng Trường Sa trong những năm qua, Việt Cộng phản đối rất yếu ớt: như yêu cầu Trung Cộng dừng tái diễn việc này nữa. Nặng hơn là, lời tuyên bố ấy có kèm theo câu xáo ngữ: việc này làm cho tình hình trở nên nghiêm trọng, đồng thời xác nhận Vietnam có chủ quyền mà thôi. Ngay cả đến một điều phản kháng cũng không có. Phương thức của Trung Cộng là cứ mỗi khi chiếm một đảo, Trung Cộng lại kêu gọi Việt Cộng thương thuyết.

Đây là chiến thuật đánh và đàm mà Trung Cộng dạy Việt Cộng để đánh nhau với Pháp và Mỹ tại Vietnam, ngõ hầu làm tê liệt dần đối phương. Nay VC lại bị TC làm tê liệt với chiến thuật này.

Trong vụ Mischiefs mấy tuần lễ vừa qua, dù rằng khu này thuộc lãnh thổ Vietnam và Phi Luật Tân tuyên bố có chủ quyền, và dù rằng Phi Luật Tân với lực lượng hải quân yếu nhất trong vùng, chỉ có 30 chiếc tàu tuần rất cũ và rỉ nước và 77 chiếc máy bay F-5 cũ, đã dám ngang nhiên triệt hạ các công sự và MỐC đánh dấu chủ quyền của Trung Cộng. Với biến cố này, Việt Cộng đã phân phát một bản tuyên bố nói rằng việc Trung Hoa xây cơ sở trên khu đá ngầm này là một diễn biến nghiêm trọng, và Vietnam chống lại hành động bành trướng làm cho tình hình phức tạp hơn và đe dọa hòa bình, ổn cố, hợp tác và phát triển trong vùng.

Đề nhắc lại quan điểm của Trung Cộng về vùng biển này, cuối năm vừa qua, Pan Shiyang, Giám Đốc Viện Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế của Trung Cộng có nói với một số viên chức Mỹ tại Hồng Công rằng nếu Việt Cộng tiếp tục bác khước quan điểm của Trung Cộng về đề nghị hợp tác khai thác chung, thì Trung Cộng sẽ không còn lựa chọn nào khác hơn là dùng võ lực để kiểm soát vùng này.

Hành động của Việt Cộng từ đó nay là: kêu gọi thương thuyết, và vận động ngoại giao. Khi công ty Crestone ký khế ước với Trung Cộng để tìm dò dầu hỏa, Nguyễn Mạnh Cầm nhờ vận động với Bộ Trưởng Ngoại Giao Hoa Kỳ Christopher Warren ra lệnh cho Crestone hủy bỏ khế ước. Mặt khác, Việt Cộng vận động với ASEAN lên tiếng chống lại việc xâm lăng của Trung Cộng, nhưng các quốc gia này không thống nhất lập trường, và rõ ràng là có một số quốc gia trong khối ASEAN e dè, sợ làm mất lòng Trung Cộng. Hội Nghị các Bộ Trưởng ASEAN họp vào tháng 7. 94 vừa qua biểu lộ rõ thái độ ấy.

Còn các quốc gia khác ?

Việc bành trướng sức mạnh hải quân này gây ra một mối ưu tư trong vùng về chủ nghĩa bá quyền của Trung Cộng.

Trước hết là các quốc gia trong khối ASEAN.

Thoạt tiên Nam Dương rất hăm hở đề nghị các hội nghị thương thảo để tìm cách giải quyết vấn đề một cách Hòa Bình (bằng đường lối thương thuyết). Có một số hội nghị đã họp từ 1991. Trung Cộng đồng ý, tuy nhiên với 2 điều kiện 1) Chủ quyền của Trung Cộng trên Đông Hải là vấn đề bất khả tranh cãi; 2) Chỉ thương thảo song phương với từng quốc gia tuyên bố đòi chủ quyền để liên doanh khai thác tài nguyên mà thôi. ASEAN cũng không thống nhất lập trường về việc lên án Trung Cộng xâm lăng. Hai quốc gia tiêu biểu cho việc này là Nam Dương và Mã Lai. Một điều dễ hiểu là Nam Dương không đòi hỏi chủ quyền trên đảo nào tại vùng này. Hơn nữa Nam Dương còn ở xa vùng tranh chấp.

Mã Lai do dự, sợ đụng chạm. Tuy nhiên quốc gia này nhìn thấy nguy cơ trong lâu dài. Do đó, Mã Lai đã mua của Hoa Kỳ 30 máy bay F.16. Trong tháng rồi, Mã Lai đã đặt mua thêm 18 chiếc Mig 29 của Nga và đặt mua của Hoa Kỳ một số máy bay F18A và sẽ được giao vào năm 1997.

Còn Phi Luật Tân lại muốn vận động kín đáo với Trung Cộng mà thôi, nghĩ rằng quốc gia họ là một hải đảo. Trung Cộng khó có thể với tới đảo này. Có lẽ sau vụ Mischiefs, Phi sẽ có thái độ khác.



Tháng 7, 95 tới, Việt Cộng được chính thức gia nhập ASEAN, dù Hội này miễn cả cho VC đóng lệ phí. Liệu Việt Cộng hy vọng gì ở ASEAN tiếp tay chống Trung Cộng ? Về vấn đề bành trướng của Trung Cộng, Việt Cộng và ASEAN với tư cách toàn khối có những mục đích riêng tư khác nhau: Việt Cộng muốn mượn tay khối này để bảo vệ lãnh hải của mình trong khi đó ASEAN vội cho Việt Cộng là thành viên của khối để khi Trung Cộng đe dọa đến an toàn và lãnh thổ của họ thì Việt Cộng sẽ được sử dụng là vùng trái đũa, đỡ đòn cho các quốc gia ấy. Nói khác đi, ASEAN lại có ý định dùng Việt Cộng như một tên đánh thuê, bảo vệ chúng. Chừng nào, quyền lợi ASEAN và Việt Cộng cùng gặp nhau một điểm thì chừng đó sẽ có đoàn kết chống chủ nghĩa bá quyền Trung Cộng. Còn nếu chỉ vì một số đảo của Vietnam mất thêm nữa vào tay Trung Cộng, thì không chắc ASEAN giúp ích gì cho Việt Cộng.

Đài Loan đã mua của Mỹ 150 máy bay F 16 A để lo phòng thủ. Đài Loan và Trung Cộng cùng lập trường là vùng Biển Đông thuộc về Hoa Lục. Sau khi Trung Cộng chiếm vùng Mischiefs, Đài Loan cho tàu quân sự ra tuần tiễu vùng đảo Thái Bình mà Đài Loan đã chiếm đoạt từ lâu. Việt Cộng có phản ứng mạnh mẽ hơn về vụ chiếm đoạt này.

Nhật Bản tuyên bố là cuộc chạy đua võ trang trong vùng này là một mối ưu tư của họ. Họ cũng phải xét lại chính sách quốc phòng và gia tăng ngân sách đề võ trang. Các quốc gia Đông Á đều ý thức được nguy cơ là nếu Trung Cộng không chế vùng Biển Đông, thì các quốc gia của họ lâm nguy, vì sự sinh tồn của họ dựa vào hành lang chạy qua eo biển Malacca giữa Ấn Độ Dương và Biển Đông.

Vai trò của Hoa Kỳ ? Cho đến nay Hoa Kỳ vẫn tỏ ra không ưu tư gì đến những biến chuyển trong vùng. Khi những gì xảy ra tại Đông Hải vào giữa năm 1992 làm các quốc gia trong vùng tỏ ra ưu tư lớn lao, Đô Đốc Larson, lúc đó là Tư Lệnh tại Thái Bình Dương tuyên bố rằng Hoa Kỳ không ủng hộ việc quốc gia nào đòi chủ quyền và cảnh cáo việc TC dùng võ lực gây bất ổn trong vùng. Bộ Trưởng QP Mỹ cũng tuyên bố tương tự.

Rồi đến vụ Mischiefs vừa qua, Phóng viên tờ Viễn Đông vào giữa tháng 2 hỏi viên chức Ngũ Giác Đài về Mỹ có hay biết gì về biến cố Mischiefs, thì được trả lời rằng Mỹ không sử dụng máy bay P3 tuần thám trong vùng, vì lẽ không ai đe dọa vùng này cả. Mỹ cũng không dùng vệ tinh theo dõi vùng này, vì lẽ vùng này không có gì là ưu tiên, hay nói khác đi là không để ý đến vùng này. Vì phần nộ trước việc Trung Cộng thiết lập các kiến trúc đó cả 4 tháng trước mà Mỹ không hay biết, Đô Đốc Richard Mackee, Tư Lệnh Hạm Đội Mỹ vùng Thái Bình Dương vào đầu tháng 3 trong khi thăm Nam Dương nói lại rằng: Tôi không nói rằng chúng tôi biết điều ấy. Giải thích thêm về việc này, ông ta nói :Tôi sẽ không nói về những tin tức chúng tôi có sẵn. Nhưng tôi không ngạc nhiên nhiều. Một tuần lễ sau đó, Đô Đốc William Owens, Phó Chủ Tịch Ủy Ban Tham Mưu Mỹ đến Nam Dương nói rằng: Mỗi ngày đều có rất nhiều hoạt động xảy ra tại vùng Trường Sa. Việc chia sẻ các tin tức tình báo ở khắp nơi trên thế giới không phải là chính sách quân sự của chúng tôi. Như vậy là Hoa Kỳ không muốn bị lôi cuốn vào tranh chấp ấy.

Chúng ta cũng nên tìm hiểu xem mức độ mà Hoa Kỳ dấn thân trong vùng Biển Đông.

Nói chung Hoa Kỳ hiện nay đang thu rút hoạt động của mình trên nhiều vùng thế giới.

Hoa Kỳ chỉ tham dự khi có quyền lợi quan trọng. Tại vùng này, quyền lợi chiến lược của Hoa Kỳ là hòa bình và ổn cố. Nếu có bất ổn, Hoa Kỳ sẽ can thiệp để tránh phải đương đầu với một cuộc chiến tranh qui mô hơn. Đi kèm theo, là quyền lợi kinh tế thương mại. Trong năm 1993, giá trị thương mại vận chuyển qua vùng biển Đông này là 300 tỉ Mỹ Kim. Dĩ nhiên vùng Á Châu Thái Bình Dương trong thập niên tới con số ấy sẽ to lớn hơn nhiều và có ảnh hưởng sâu đậm đến nền kinh tế quốc nội Hoa Kỳ. Đó là chưa kể đến quyền lợi sinh tử của Nhật Bản, Đại Hàn và Đài Loan có tác động đối với Mỹ.

Theo tôi, Mỹ sẽ chỉ can thiệp khi có bất ổn. Cũng cần phải xác định mức độ bất ổn để can thiệp. Mức độ ấy phải khá trầm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của Mỹ. Về điểm này Trung Cộng rất khôn ngoan: hành vi lấn chiếm của chúng rất từ từ và cố ý không gây xáo trộn. Tình trạng này sẽ kéo dài từ nay cho tới năm 2.000, là năm Trung Cộng hoàn tất chương trình hiện đại hóa hải quân của chúng. Sau thời điểm 2.000 ấy, có thể Trung Cộng sẽ hung hãn hơn. Đây là mối nguy cơ nhân tiền lớn cho nhiều quốc gia. Vào lúc nào đó, quyền lợi thiết thân của Hoa Kỳ hay của đồng minh bị nguy hại, Hoa Kỳ mới có thái độ rút khoát. Hiện nay, mối đe dọa của Trung Cộng đã có, nhưng đe dọa này chỉ được coi là ở

trong phạm vi ý đồ bành trướng hay nói khác đi chưa có một hành vi bạo lực qui mô để gây ra bất ổn trong vùng, để có thể đụng chạm tới quyền lợi sinh tử (vital) của Mỹ.

Vấn đề này còn tùy thuộc những biến thiên của tình hình chính trị, kinh tế quốc nội của Trung Cộng từ nay đến lúc đó.

Tuy nhiên mộng bá chủ của Trung Cộng không bao giờ chấm dứt.

Riêng về phía Việt Cộng, đây là một tội phạm rất lớn đối với dân tộc. Đảng CS độc quyền lãnh đạo đất nước. Đảng này theo sự chỉ đạo của ngoại bang, hết Liên Xô, Trung Cộng đã và liên tục tiêu diệt mọi sinh lực quốc gia. Ngày nay quốc dân hầu như không còn phương tiện bảo vệ, vì lẽ tiềm lực quốc gia chúng đã theo lệnh ngoại nhân tiêu diệt hết. Quân lực tinh nhuệ của Miền Nam đã bị loại trừ hẳn. Tài nguyên quốc gia cần huy động trong công cuộc bảo vệ lãnh hải đã bị phung phí và khô cạn. Trí tuệ của dân tộc được tận dụng để phục vụ ngoại bang. Đoàn kết quốc gia bị phá nát. Đất nước không còn khả năng chống đỡ các cuộc xâm lăng. Vì thế chúng tỏ ra thụ động hay làm ngơ trước các vụ lấn chiếm dần dần lãnh thổ. Ngày nay, chúng không còn gì, ngoài việc kêu la hay phàn nàn mỗi khi một đảo bị chiếm. Chúng cũng nghĩ tới việc chạy chọt tìm kiếm một số đồng minh mới trong vùng để giúp bảo vệ lãnh hải. Các đồng minh mới này thực sự cũng không có sức mạnh gì, và sẽ dùng VC như một tay sai để bảo vệ sự độc lập và vẹn toàn lãnh thổ của họ mà thôi. Một số trong đó lại đang dòm ngó và có âm mưu sâu xé lãnh thổ của VN.

Tương lai vùng Biển Đông thật là đen tối. Một ngày không xa các quốc gia hải cận sẽ dần dần xâu xé và chiếm cứ hết phần tài sản của tiền nhân để lại làm của riêng của họ. Những gương sáng oai hùng trong lịch sử Việt như phá Tống, bình Nguyên, bảo vệ nền tự chủ và vẹn toàn lãnh thổ không được chúng coi trọng. Chúng lại theo con đường của Lê Chiêu Thống, Trần Ích Tắc để được hưởng quyền lợi riêng của phe nhóm. Đây đích thực là một điều ô nhục cho dân tộc Việt.

\*Nguyễn van Canh , “Biển Đông và Hòa Bình Đông Nam Á” ,Cộng Sản Trên Đất Việt,,Kiến Quốc, 2002, tr.353-368.

## KẾT LUẬN

Tóm lại, với chính sách hiện hữu là **“hợp tác toàn diện”** giữa hai đảng và hai Nhà Nước như Đảng Cộng Sản Trung Hoa đề ra từ cả thập niên nay, Đảng CSVN đã thực thi dần dần và cẩn thận. TC đã từ lâu cấy các thành phần trung thành vào nắm các chức vụ then chốt hàng đầu trong cơ cấu lãnh đạo của Đảng CSVN và Nhà Nước XHCNVN. Một cơ quan siêu mật vụ, Tổng Cục 2 đã được thiết lập để kiểm soát và điều khiển tất cả các cơ quan nhà nước, gồm cả các Bộ Quốc Phòng, Nội Vụ cốt để duy trì mọi hoạt động phù hợp với đường lối hành động của Đảng CS TH.

Từ năm 1991, lãnh đạo Đảng CSTH có tiếng nói quyết định trong việc bổ nhiệm các chức vụ quan trọng như Tổng Bí Thư Đảng CSVN, Chủ tịch Nước, Thủ Tướng v.v. của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam. Hậu quả là những việc chuyển nhượng đất đai ở Biên giới phía Bắc và nhường cho TC 11,000 cây số vuông trong vùng Vịnh Bắc Việt được thực hiện một cách dễ dàng và êm thấm qua các hiệp ước 1999 và 2000 dù khi ký kết các hiệp ước ấy, chúng thực thực hiện âm thầm. Sự khuất phục của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam đối với Đảng CSTH còn đi xa hơn. Chúng không dám phản ứng gì khi hải quân Trung Cộng vào ngày 8 tháng 1 năm 2005 giết 8 ngư phủ Việt nam và bắt một số mang về giam ở Đảo Hải Nam, cũng như đánh đắm một số ngư thuyền Việt, dù họ hành nghề trong phạm vi lãnh hải mới trong vùng Vịnh Bắc Việt. Hải quân TC còn đuổi một ngư thuyền Việt chạy vào tận bờ biển tỉnh Thanh Hóa, rồi mới bỏ đi. Tháng 7 năm 2007 vừa qua, hải quân TC bắn chết một ngư dân Việt, làm một số bị thương khi thuyền đánh cá của những người này hoạt động gần đảo Hoàng Sa, một đảo lớn nhất trong vùng Quần Đảo này trước sự chứng kiến của một tàu của hải quân của CHXHCNVN đang có mặt tại chỗ. Mới đây, cảnh sát và quân đội được huy động để dập tắt hay bót nghẹt các cuộc biểu tình của Sinh Viên tại Hà Nội và Sài gòn chống rước đuốc Thế Vận Hội 2008 dự trù đi ngang qua quần đảo Trường Sa, sau khi Tàn Cương phát ngôn viên Bộ Ngoại Giao Trung Cộng công khai quở trách CHXHCNVN vì đã không ngăn cản các sinh viên biểu tình vào ngày 9 và 16 tháng 12, 07.

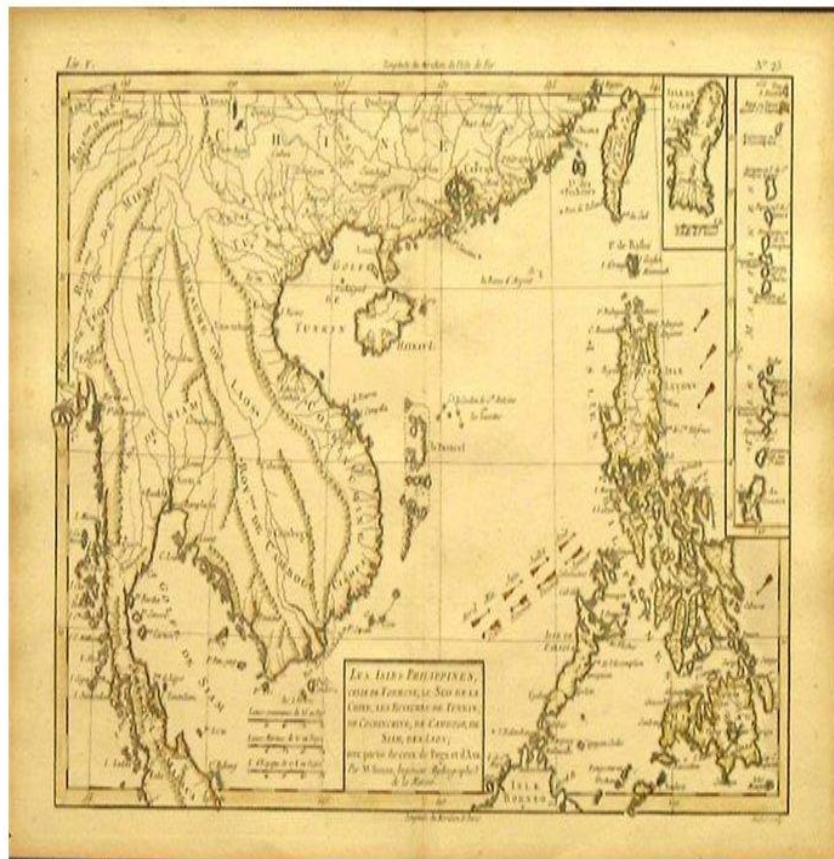
Đây chỉ là vài thí dụ về những gì đã xảy ra từ năm 1991

Đảng CSVN đã cố gắng hết sức để phục vụ quyền lợi của TC, mà một trong các quyền lợi ấy dĩ nhiên là sự bành trướng của TC về Đông Nam Á. Và rồi VC sẽ là một lực lượng tiên phong trên tuyến đầu để thực hiện mục tiêu này dưới sự lãnh đạo của TC.

Các thành viên của Liên Hiệp Quốc và các nhà lãnh đạo trên thế giới nên quan sát kỹ và theo sát hành vi của Đại Diện CHXHCNVN tại Liên Hiệp Quốc trong các cuộc bàn cãi và biểu quyết và ta sẽ khám phá thấy rằng các hành vi và lập trường của y là phản ảnh của chính sách quan thầy của y về những vấn đề quốc tế quan trọng.

Trong tình thế đó, Đảng CSVN sẽ tiếp tay cho quan thầy Trung cộng của chúng trong âm mưu bành trướng, sẽ đóng góp vào mỗi bất ổn cho toàn vùng và kể cả khi mà TC có đủ điều kiện thực hiện âm mưu bá chủ thế giới.

Sự lệ thuộc và phục vụ quyền lợi quan thầy là một truyền thống của Đảng CSVN có từ thời Hồ chí Minh. Trước đây, Đảng này đã cố gắng nhưng không thành công đóng góp vào sự bành trướng của quan thầy cũ là Liên Bang Xô Viết để một mặt ngăn chặn chủ nghĩa bá quyền của Trung Cộng và mặt khác tiếp sức cho Liên xô để bành trướng thế lực ở Đông Nam Á và làm bàn đạp tiến tới Ấn Độ Dương. Tuy nhiên kế hoạch đó đã bị bẻ gãy, khi Liên Bang Xô Viết từ bỏ ý định ấy vào cuối thập niên 1980. Nay, ĐCSVN tìm vào chỗ dựa mới là Trung Cộng, và cũng sẽ tỏ ra miễn cưỡng và sẽ tỏ ra đặc lực phục vụ quan thầy này để tỏ trung thành, dù có một thời chúng coi là Trung cộng kẻ thù nguy hiểm nhất và lên án kẻ thù ấy một cách nặng nề./.



*Bãi Cát Vàng, Bãi Cát Vàng... đau nhói lòng ta...*

[Nguồn: BONNE (R), *Les Isles Philippines Celle De Formosa, Le Sud De La Chine Les Royaumes De Tunkin, De Conchinchine, De Camboge, De Siam, Des Laos avec Partie de ceux de Pegu et d'Ava.* Paris 1780]





Fig:111 Mainland Southeast Asia, Jodocus Hondius, 1606 (35.5 x 48.6 cm). Hondius shared the classic view of Southeast Asia' river systems, mapping five rivers, as originating in a Himalayan lake associated, if not in Hondius' mind, with the kingdom of Lan Na in what is now northern Thailand. Note also the depiction of the Mergui Archipelago, off the Burmese portion of the Malay Peninsula, as an islan-studded sea, and the exaggerated representation of the island on which the Siamese court of Ayutthaya sat (the red island at the top fo the Gulf of Siam).

As a youth, Jodocus showed a talent for drawing and calligraphy, and later developed a fine reputation as an engraver. He also studied mathematics, Greek, and Latin, and the Lutheran faith. The Duke of Parma offered Jodocus the opportunity to continue his studies in Rome, but he declined the offer, probably to avoid religious conflict. Ironically, the Duke of Parma subsequently captured Ghent, where Hondius was living, and many Protestants were forced to flee, Jodocus among them. He resettled in England, where he carried on as an engraver and instrument-maker, as well as a maker of maps and portraits. He returned to the Continent in 1593 and set up shop in Amsterdam. Here he was successful as a maker of large wall maps and of globes, for which he had obtained, in 1597, the privilege from the Staten Generaal. In 1604 he acquired the copperplates from the Mercator Atlas, which he began publishing two years later, supplemented by his own, more up-to-date, maps. Two of his new contributions covered Southeast Asia: this map focusing on the mainland, and one devoted to the islands (fig. 112).

1Jodocus, Hondius “Insular Southeast Asia”, Mainland Southeast Asia orientals, 1606, p 196  
 Remarks: Cofta de Pracel belongs to Cochinchina.





Remarks: Cofta de Pracel has belonged to Cochinchina  
 2 Indes, Petrus Placius, 1594. This example was published by J. Vischer, 1617  
 Thomas Suarez "Early Mapping of Southeast Asia" Periplus Editions (HK),Ltd., Hongkong, 1999,  
 p.174





